

Linh Tâm
Sưu tâm

QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI



TÀI LIỆU SƯU TÂM 2017
hai • không • một • bảy

Ebook được làm theo tài liệu được phổ biến trên Website **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **TỈNH TÂM** và **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 10/03/2017

Tâm Nguyên

Quân Đội CAO-ĐÀI

Linh Tâm
(Sưu tầm và đánh máy)



MỤC LỤC

THAY LỜI TỰA	7
I. NGUYÊN DO THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI	9
II. GIẢI TÁN QUÂN ĐỘI	15
▫ Thánh Lệnh Quốc Gia Hóa Q.Đ.C.Đ.....	18
▫ Bộ Tư Lệnh Xin Cho Quân Đội Dự Vào Quyển Vạn Linh.....	19
▫ Lời Phê Của Đức Hộ Pháp:.....	20
▫ Các Cột Mốc Quan Trọng Của Qđcd:	21
III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI	23
▪ 1. Tướng Trần Quang Vinh (1897–1977)	23
▫ Xây Dựng Lực Lượng Vũ Trang Cao Đài	25
▫ Chức Sắc Và Chính Khách Cao Đài.....	26
▫ Kết Cục Buồn	29
▫ Gia Đình	29
▪ 2. Nguyễn Thành Phương.....	43
▫ Những Tháng Ngày Có Công Với Đạo.....	44
▫ Cuộc Nổi Loạn Của Tướng Phương–Tất.....	49
▫ Thánh Lệnh Của Đức Hộ Pháp Không Nhìn Nhận Quân Đội Cao Đài Kể Từ Ngày 12–09–1956	56
▫ Hậu Quả Nhân Tiên	60
▪ 3. Tướng Lê Văn Tất.....	61
▪ 4. Tướng Nguyễn Văn Thành (1915–1972)	64
▫ Bản Tuyên Dương Công Nghiệp Ông Nguyễn Văn Thành.....	70

▪ 5. Tướng Văn Thành Cao	74
▫ Dưới chính thể Việt Nam Cộng hòa	76
▫ 1975.....	78
▪ 6. Tướng Trình Minh Thế (1922–1955).....	78
▫ Thời Kỳ 1940–1954.....	79
▫ Thời Kỳ 1954–1955	82
▫ Cái Chết	84
IV. KẾT LUẬN.....	87
PHỤ LỤC	91
▪ 1. Biên Bản Buổi Họp Của Các Sĩ Quan Bộ Tham Mưu Quân Đội Cao Đài Tại Tổng Hành Dinh (Ngày 25–2–1949 Lúc 20 Giờ)	91
▫ MỤC TIÊU CUỘC HỌP.....	91
▪ 2. Kiến Nghị Của Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lục Quốc Gia	92
▪ 3. Thư Đức Hộ Pháp Đề Nghị Hưu Chiến (Số 115) ...	94
▪ 4. Thư Của Đức Hộ Pháp Xin Hưu Chiến Và Trả Khí Giới	96
▪ 5. Thư Trả Lời Số 160/Cab/1 Của De Latour Gởi Cho Đức Hộ Pháp.....	98
▪ 6. Bản Tuyên Ngôn Của Đức Hộ Pháp Gửi Từ Phnom Penh (30/04/1956).....	100
MỘT SỐ HÌNH ẢNH QĐCD.....	103



THAY LỜI TỰA

NHẮC TỚI ĐẠO CAO ĐÀI NGƯỜI TA KHÔNG THỂ NÀO KHÔNG NHẮC ĐẾN QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI đã một thời oanh oanh liệt liệt ở khu vực Miền Nam Việt Nam. Vậy tại sao Đạo Cao Đài lại có Quân Đội và Quân Đội Cao Đài đã có công gì trong việc bảo vệ nhơn sanh theo tiêu chí mà trên lá cờ Quân Đội đã nêu: “Bảo sanh, Nhơn nghĩa, Đại đồng”. Sau khi sưu tầm và tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau, chúng tôi xin chia thành 4 mục để Quý Vị nào muốn tìm hiểu về Quân Đội Cao Đài sẽ có một tài liệu mà tham khảo.

I. Nguyên Do Thành Lập Quân Đội

II. Giải Tán Quân Đội

III. Nhân Vật Nổi Tiếng Trong Quân Đội

1. Tướng Trần Quang Vinh (1897–1977)
2. Tướng Nguyễn Thành Phương
3. Tướng Lê Văn Tấn
4. Tướng Nguyễn Văn Thành (1915–1972)
5. Tướng Văn Thành Cao
6. Tướng Trình Minh Thế (1922–1955)

IV. Kết Luận

I. NGUYÊN DO THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI

I. NGUYÊN DO THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI

DẠO CAO ĐÀI MỚI THÀNH LẬP TRONG MỘT THỜI
GIAN NGẮN MÀ SỐ TÍN ĐỒ TĂNG MỘT CÁCH
nhanh chóng khiến cho nhà cầm quyền Pháp lúc bấy
giờ để ý (Đạo thành lập năm 1925), lại có một số người
không ưa Đạo nên chú giải những pháp luật của Đạo như:
Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Nghị Định, Hội
Thánh, Hội Nhơn Sanh, Tòa Tam Giáo, Cửu Viện v.v..
ra là: Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện, Cửu Bộ Đài
Quan, Tòa Án, Tòa BỐ v.v... rồi vu cáo Đạo Cao Đài có
âm mưu định bá đồ vương, lập một nước nhỏ trong một
nước lớn và chủ trương Quân Chủ Lập Hiến.

Cho nên ngày 23-7 năm Canh Thìn (1940), Quân
Đội Pháp vào châu vi Thánh Địa, xét giấy tờ Đạo Hữu
và đóng cửa Báo Ân Từ (Đền thờ tạm Đức Thượng Đế).

Ngày 25-5 Tân Tỵ (1941), chánh phủ Pháp ra lệnh
cấm nhơn công tạo tác Tòa Thánh.

Ngày mùng 9 tháng 7 năm Tân Tỵ (1941), chủ Quận
cho một số đồng cò bót và lính vào châu vi Thánh Địa xét
giấy thuế thân bốn Đạo và ra lệnh đuổi tất cả về lục tỉnh.

Ngày mùng 7 tháng 3 năm Nhâm Ngọ (1942), quân
đội Pháp xung công trường học, kho sách.

Ngày 20 tháng 3 Nhâm Ngọ, quân đội Pháp chủ
Quận xung công tất cả văn phòng và chiếm đóng bao
trùm châu vi Tòa Thánh.

Ngày 27-7-1941 Đức Hộ Pháp cùng 5 vị chức sắc của Đạo bị Pháp bắt đem lưu đày ở đảo Madagascar thuộc Châu Phi.

Sau khi Đức Hộ Pháp bị lưu đày nơi Hải Đảo, Tòa Thánh bị phong tỏa, tất cả Đạo Hữu bị bắt buộc phải trở về Lục Tỉnh, Hội Thánh phải phân tán ra để tránh những sự bắt bớ hoặc khủng bố.

Lúc ấy có một số chức sắc bí mật liên lạc với người Nhựt (quân đội Nhựt mới sang Đông Dương) để tìm phương thế giải ách đô hộ của người Pháp cho dân tộc và cũng để bảo vệ tín ngưỡng cho tôn giáo mình.

Vào đêm 9-3-1945, số tín đồ Đạo Cao Đài, dưới danh nghĩa “*Đoàn Nội Ứng Nghĩa Binh*” được sự hỗ trợ của quân đội Thiên Hoàng đảo chánh thực dân Pháp tại Sài Gòn. Minh mặc quần áo short trắng, đầu đội ca lô trắng, tay cầm tấm vong vật nhọn với một cuộn dây. Đoàn Nội Ứng Nghĩa Binh đã hiên ngang làm tròn sứ mệnh, đem vinh quang về cho đất nước, mở trang sử mới cho dân tộc Việt Nam.

Không phải là những con người của chánh trị, mà chính người tín đồ Cao Đài muốn bảo vệ tự do tín ngưỡng, nên sau ngày đảo chánh họ trao quyền tự trị lại cho nhân dân, đang lúc cao trào cách mạng dâng cao.

Nhưng rồi cuộc cách mạng nhân dân đã bị một số người lợi dụng, rồi đến quân đội Nhựt thất trận đầu hàng, người Pháp núp dưới bóng quân đội Đồng Minh trở lại Đông Dương. Thế là biết bao cuộc giết chóc trả thù đã mang mà họ dành sẵn cho lương dân vô tội và nhất là giới tín hữu Cao Đài.

Không thể đứng trước cảnh mạng sống đồng bào và của riêng mình bị đe dọa, giới lãnh Đạo biến đoàn Nội Ưng Nghĩa Bình thành ra 2 chi đội 7 và 8 rút vào khu kháng Pháp.^[1]

Thế chiến mỗi ngày một ác liệt thêm, trước cuộc đấu

[1] Khi Trần Văn Giàu được bổ làm Khâm Sai Nam Bộ thì Miền Nam có 4 sư đoàn về quân sự:

- a) Sư Đoàn I do Kiều Công Cung chỉ huy.
- b) Sư Đoàn II do Nguyễn Ngọc Nhân tức Vũ Tam Anh chỉ huy.
- c) Sư Đoàn III do Nguyễn Hòa Hiệp chỉ huy.
- d) Sư Đoàn IV do Lý Hoa Vinh chỉ huy.

QĐCĐ được gia nhập vào Đệ Tam sư đoàn đã bị Trần Văn Giàu giải tán.

Lúc ấy Pháp trở lại tái chiếm Việt Nam. Cao Đài phải rút vào chiến khu để chiến đấu chống Pháp gồm có hai chi đội:

1. Chi đội 7 do.....
2. Chi đội 8 do sự điều khiển thống nhất của Nguyễn Văn Thành, đóng ở Bù Lu Chuối Nước vùng trung lập của tỉnh Gia Định.

Hai chi đội ấy chỉ huy hết các lực lượng quân sự Cao Đài ở Miền Nam.

Ngoài 2 chi đội 7, 8 ra, QĐCĐ còn 2 bộ chỉ huy nữa là:

1. Chỉ huy Liên Tỉnh Miền Tây do Nguyễn Thành Phương lĩnh cán. Tham mưu trưởng là ông Lê Văn Thoại.
2. Chỉ huy trưởng Miền Đông do Tướng Trình Minh Thế lĩnh cán. Tham Mưu Trưởng là Võ Bá tức Đại Tá Mười.

Thời ấy chưa có sự kỳ thị giữa Tôn Giáo với Cộng Sản, nên các chiến khu liên quan mật thiết với nhau, chỉ nhằm mục đích chung là chống thực dân Pháp. Nên trong hàng sĩ quan, nếu có lỗi phải được đưa ra một tòa án quân sự hỗn hợp để phân xử.

(Trích trong Sơ Lược Tiểu Sử Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại của Quang Minh biên soạn)

tranh của toàn dân, người Pháp liệu bề khó thắng nên họ day sang thể chánh trị. Một mặt họ tìm cách liên lạc với cấp lãnh Đạo Cao Đài, một mặt họ cho tàn sát tín hữu Cao Đài và sau cùng họ phải đưa trả Đức Hộ Pháp về Việt Nam để trấn an giới tín hữu Cao Đài.^[2]

[2] THỎA ƯỚC NGÀY 9-6-1945 (HIỆP TÁC VỚI PHÁP)

Khi Nhật đầu hàng, Pháp trở lại nắm quyền Đông Dương, chúng bắt ông Trần Quang Vinh và thương lượng hiệp ước Quân Đội Cao Đài ngưng chiến.

Ông Giáo Sư Đại Biểu ra bốn điều kiện:

- 1. Trao trả Đức Hộ Pháp ở Madagascar trở về Việt Nam.*
- 2. Trả lại sự tín ngưỡng cho Đạo, Tòa Thánh, các Thánh Thất được mở cửa.*
- 3. Nhìn nhận tư cách pháp nhân Đạo Cao Đài.*
- 4. Ngưng khủng bố bắt Chức Sắc, Đạo Hữu.*

Điều kiện của Pháp:

- 1.-Quân Đội Cao Đài ngưng chiến.*
- 2.-Giải tán Bộ Đội lưu động kháng chiến.*

Đôi bên thỏa thuận, Tòa Thánh và các Thánh Thất được mở cửa. Đạo được tự do trong phạm vi tôn giáo, trao trả Đức Hộ Pháp và chư vị Đại Thiên Phong về nước.

Tại Tòa Thánh được lập một Đạo quân tự vệ do Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương làm Tổng Chỉ Huy. Lúc bấy giờ quyền Đạo được phục hồi. Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đài Thời Quân Hiệp Thiên Đài cầm quyền tổ chức lại Cửu Viện và các dinh thự trong Nội ô Tòa Thánh.

*Theo Hiệp ước ngày 8-1-1947 giữa Chánh Phủ Pháp và Đức Hộ Pháp, Đức Ngài kêu gọi tín đồ giúp Pháp. Nhưng Pháp không thi hành hiệp ước, Đức Ngài ra Thánh Lệnh số 149/TL. Ngày 21-1-Kỷ Sửu (dl 21-2-1949) nói rằng: “**Quân Đội Cao Đài chẳng lẽ gì bởi giúp Pháp thi hành hiệp ước mà bỏ qua sự mạng Thiêng Liêng tái phục Hoàng Đố phụng sự Tổ Quốc.**”*

Nhà cầm quyền Pháp không thật hành đúng theo Hiệp ước nên Hội Thánh nhứt định cho toàn Đạo hữu Cao Đài giải giáp đúng trung lập mà thôi.

Đức Hộ Pháp được đưa về Việt Nam ngày mùng 1 tháng 10 năm 1946, thế là Đức Ngài đã phải biệt xứ xa bốn Đạo trong khoảng thời gian 5 năm, 2 tháng, 3 ngày.

Để tránh cho bốn Đạo khỏi cảnh giết chóc do người Pháp gây ra, hai chi đội 7 và 8 phải về thành để đấu tranh trong tư thế khác mà bảo quốc an dân.

Vào năm 1949, Đức Hộ Pháp giải tán quân đội Cao Đài ra khỏi nội ô Tòa Thánh.

Nhận thấy trong thời quá hỗn độn không thể giải giới tín đồ Đạo được, Đức Hộ Pháp bèn dạy sửa đổi tên Bộ Đội lại **Quân Đội Cao Đài: “Bảo sanh, Nhơn nghĩa, Đại đồng”** vì Đức Ngài muốn quân đội này sẽ là một đoàn quân Bảo Quốc, an dân gương mẫu. Vì thế quân đội Cao Đài rất có qui củ, quân luật nghiêm minh, nhờ đó mà nhiều vùng trước kia thường xảy ra giết chóc, được biến thành những khu trù phú, yên ổn vô cùng.

Vì thế, tướng Trình Minh Thế vào rừng núi lập chiến khu kháng chiến chống Pháp ngày 7-6-1951. Đến tháng 3 năm 1955 ra hiệp tác vô điều kiện cùng chính phủ Ngô Đình Diệm, tháng 5-1955 đánh Bình Xuyên và tử trận tại cầu Tân Thuận Nhà Bè, Sài Gòn.

II. GIẢI TÁN QUÂN ĐỘI

II. GIẢI TÁN QUÂN ĐỘI

SAU ĐÂY CHÚNG TÔI XIN TRÍCH LỤC CÁC NGUYÊN DO MÀ ĐỨC HỘ PHÁP QUYẾT ĐỊNH giải tán Quân Đội:

Đức Hộ Pháp ban hành Thánh Lệnh số 704/VP.HP ngày 11-3-Ất Mùi (2-5-1955) cho biết Quân Đội đã được Quốc Gia hóa cho chánh phủ Ngô Đình Diệm. Từ đây trong cửa Đạo không còn Quân Đội nữa.

Quân Đội chỉ là giải pháp biếm quyền nhất thời để tự vệ, khi cơ đời yên tịnh thì giải tán liền, vì đó là đời, là chánh trị.

Công nghiệp của Quân Đội được Đức Hộ Pháp tuyên dương theo Thánh Lệnh số 34/TL ngày 9-1 Quý Tỵ (22-3-1953):

- 1. Đối với Đạo: Quân Đội Cao Đài là tiêu biểu cho sự công bình và nhân Đạo, đã nêu cao ngọn cờ nhơn nghĩa và thi hành đúng sứ mạng Thiêng Liêng.*
- 2. Đối với quốc dân: Quân Đội Cao Đài đã giải phóng cho nhiều đồng bào sống dưới gông kềm độc tài, lập trật tự an ninh cho dân chúng.*

Quân Đội đã làm nên chiến công hiển hách bảo vệ nền Đạo trong những năm 1946-1954. Nhưng cũng chính Quân Đội có những hành vi tàn bạo nội phản sát hại lẫn nhau. Nên Đức Hộ Pháp ra Thánh Lệnh số 57/VPHP ngày 13-2 Nhâm Thìn (1954) đưa Quân Đội ra ngoài ô Thánh Địa. Đức Ngài Huấn Dụ:

II. GIẢI TÁN QUÂN ĐỘI

“Các con là lừa Tam Muội, lừa dữ trừ được Ma Vương mà cũng có thể thiêu luôn Tòà Thánh, nên Thầy không cho ở trong Thánh Địa, hãy ra ngoài vì đôn trú”.

Lệnh văn số 57/VPHP:

“Hộ Pháp Nhị Hữu Hình Đài.

“Gửi cho toàn cả Bộ Tư Lệnh, Bộ Tham Mưu và các cấp chỉ huy Quân Đội.

“Bản Đạo gửi theo bức thư này là các giấy tờ sao lục một hồ sơ định khuôn khổ và quyền hạn của Quân Đội kể từ ngày tái lập nó.

“Cả thầy đều chỉ rõ rằng: Sự lạm quyền và không tuân luật pháp của Quân Đội, từ tổ chức giết người, phe đảng lập quyền cá nhân của mình đã đem Quân Đội đến chỗ nội phản tương tàn tương sát lẫn nhau.”

“Những kẻ vô Đạo đã lẫn vào trong Quân Đội và nương quyền hành của nhiều vị cao cấp để làm tay sai thích khách, đã nắm quyền cán bộ và trở lại mưu sát mạng, dày xéo, dọa dẫm, mạ mạt và mưu ly gián toàn con cái trung thành là con Đạo giòng của Đức Chí Tôn.

“Bởi vì thế mà buộc lòng Bản Đạo phải từ bỏ phân sự Thượng Tôn Quản Thế đã hạ mình giúp đỡ Quân Đội, từ đây Quân Đội không còn là Quân Đội của Đạo nữa, vì hằng hà sa số điều ác hành của nó.

“Muốn cứu vãn tình thế cho Quân Đội khỏi đi đến chỗ ly tán diệt vong đặng bảo tồn danh thể của nó và của Đạo và muốn cho Bản Đạo để mắt đến nó nữa, thì Quân Đội phải họp lại và quyết định những điều sau đây:

1. Một là giải tán các cơ thể của Quân Đội, từ Bộ Tư

Lệnh, Bộ Tham Mưu và các cấp chỉ huy, rồi hội nghị tổ chức lại.

- 2. Hai là nạt các tay ám sát Thừa Sứ Trấn và các án tiết xảy ra từ thủ, giao cả hồ sơ cho Pháp Chánh minh tra xử lại.*
- 3. Ba là trừng thanh Quân Đội, phải đưa những phần tử vô Đạo và tội nhờn của quần chúng về án cướp bóc, hãm hiếp Đạo từ thủ ra khỏi Quân Đội.*
- 4. Bốn là đem những quân nhân có đủ công trận mà bị bỏ rơi, các phế binh, phải liệu phương cho cầm quyền trở lại.*
- 5. Năm là giải tán những thiếu sinh vị thành niên, trả lại cho cha mẹ chúng nó lo việc học hành.*
- 6. Sáu là Bản Đạo cầm quyền Thượng Tôn Quân Thế độc đoán đặt tổ chức Quân Đội lại.*

“Trong mấy điều ấy mà còn một điều không làm, thì Bản Đạo sẽ ra lệnh “Ly khai” và giải tán Quân Đội.

Tòa Thánh ngày 06-10 Nhâm Thìn

(dl 22-11-1954)

Hộ Pháp

(Ấn ký)

Sau thời gian ổn định chính trang, Quân Đội được quốc gia hóa cho chính phủ Ngô Đình Diệm, Đức Hộ Pháp ban hành Thánh Lệnh số 704/VP.HP ngày 11-03-Ất Mùi (2-5-1955) cho biết Đức Ngài không còn làm Thượng Tôn Quân Thế cho Quân Đội nữa và đã Quốc Gia hóa ngày 2-5-1955.

THÁNH LỆNH QUỐC GIA HÓA Q.Đ.C.Đ

Hộ Pháp Đường Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Văn Phòng *Tam Thập Tam Niên*
Số: 704/VP.HP Tòa Thánh Tây Ninh

.....

HỘ PHÁP

*CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI
HIỆP THIÊN VÀ CỬU TRÙNG*

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chiếu y Đạo Luật ngày 10 tháng giêng năm Mậu Dân (15-2-1938) giao quyền thống nhất chánh trị Đạo cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến quyền Đâu Sư chánh vị.

Chiếu theo văn bằng nhóm bất thường các cơ quan chánh trị Đạo ngày mồng 2 tháng 3 năm Ất Mùi tại Tòa Thánh (23-4-1955).

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất.—Từ đây Quân Đội Cao Đài đã quốc gia hóa tức là thành Quân Đội Quốc Gia dưới quyền chánh phủ Việt Nam điều khiển, nên Hộ Pháp không còn làm Thượng Tôn Quản Thế cho Quân Đội nữa.

Điều thứ nhì.—Các chiến sĩ đã dày công hạn mã trâu hồi độc lập cho Tổ Quốc Việt Nam đã trót 10 năm chinh chiến đặng trọn quyền lựa chọn hoặc vào hàng ngũ Quân Đội Quốc Gia Việt Nam hay là trở về cùng Đạo.

Điều thứ ba.—Các cơ quan chánh trị Đạo, Tư Lịnh Bộ và Tham Mưu Bộ Quân Đội Cao Đài, các tư kỳ phận lãnh thi hành Thánh Lệnh này và thông tri cho các cơ

quan chánh trị Đạo cùng toàn thể và binh sĩ đều biết hết.

Lập tại Tòa Thánh ngày 11 tháng 3 Nhuận Ất Mùi

(2-5-1955)

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

(ký tên và đóng dấu)

BỘ TƯ LỆNH XIN CHO QUÂN ĐỘI DỰ VÀO QUYỀN VẠN LINH

Theo cách nghĩ của tầng lớp lãnh Đạo Quân Đội, tướng Quân Đội là một phần của Quyền Vạn Linh, nên đệ đơn lên xin cho Quân Đội vào Hội Quyền Vạn Linh.

Lời Phê Của Đức Hộ Pháp:

“Thật một việc yêu cầu làm cho Bản Đạo khó liệu, Bảo Thế nói với Quân Đội rằng: dầu mảnh thân này là sự sống thác của nó Bản Đạo còn không tiếc với Quân Đội còn kể chi hành tàng xấu hổ. Viết một bức thư xin họ kiếm biểu “sở năng của thủ đoạn”, tiếng văn minh của Á Đông và tiếng văn minh của Âu Châu là thế nào? (nghĩa là gì?)

“Quân Đội không có một phần công lý bị tiêu diệt, mà có Quân Đội là một áp bức bất công không chi bì kịp. Nó là Thánh mà cũng là phạm, cái Thánh ấy bị đời lợi dụng đặng làm mạnh cái phạm lực của họ.

“Phải, cơ quan Cửu Trùng Đài là cơ quan diu đời, nên hai ông chủ Cửu Trùng Đài dám lập Quân Đội, mà Hiệp Thiên Đài là cơ quan diu Đạo, nên ông chủ nó sợ sệt ngại ngùng.

“Biết đâu ngày nay, Bản Đạo mở cửa cho Quân Đội đem quyền hành của nó vào, nó không áp bức, nó không vô quyền thì đã, mà cửa ấy không cần mở cho Quân Đội xông vào.

II. GIẢI TÁN QUÂN ĐỘI

“Thử hỏi ngày kia, nếu quân nhân của ta phải trở về cầm quyền đảm đương quyền Đạo trong Thánh Thể Chí Tôn thì chẳng lẽ họ còn mang vũ khí nơi mình cho tới ngày tận thế ẵng.

“Chứng ấy quyền Quân Đội “Đời” mới nhập vào Quyền Vạn Linh, cầm súng cầm gươm nơi tay đưa ngang lên đầu họ, đặng họ ký một mạng linh chịu phục dưới mạng linh của quyền Đời thì họ mới nghĩ sao?

“Bản Đạo không cho Quyền Vạn Linh có thủ đoạn vì lẽ đó. Quân Đội giờ này là một cơ quan chánh trị Đạo tạm thời, chỉ đặng quyền làm cơ quan chánh trị Đạo như Cửu Viện của Hội Thánh mà thôi. Chí nghĩa là phải có mặt cho Quyền Vạn Linh chất vấn, chứ không phải là một phần tử của Quyền Vạn Linh.

“Vậy Bộ Tư Lệnh, Bộ Tham Mưu, Bộ Chỉ Huy phải có mặt để chịu dưới Quyền Vạn Linh vấn nạn”.

Hộ Pháp

(ấn ký)

Đức Hộ Pháp phê trong tờ xin của ông Chí Thiện Trần Thanh Mậu đề ngày 10-11-Nhâm Thìn (dl 20-12-1952) cho hai vị Lê Sanh Tường và Đài còn ở lại Bộ Lễ Quân Đội.

LỜI PHÊ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP:

“Các Chức Sắc Hội Thánh cũng phải rút ra khỏi Quân Đội hết, kỳ hạn lẽ một tháng họ phải về, bằng chẳng họ được từ chức đặng ở lại Quân Đội. Tường, Đài cũng phải rút về..

“Theo Bản Đạo đã biết thì trong Quân Đội còn thiệt số

tín đồ Đạo rất ít và Bản Đạo đã biết còn bao nhiêu người là ngoại Đạo, nha trảo của mấy vị Đại Sĩ Quan trong Quân Đội; nên mới đang tâm hiệp Đạo, khinh rẻ Hội Thánh.

“Từ đây Bản Đạo khước từ không làm Thượng Tôn Quản Thế cho Quân Đội nữa, Quân Đội là Quân Đội, còn Đạo là Đạo, chẳng còn cầu phong “Thánh” đặng nữa, vì Quân Đội không còn thật hành “Bảo Sanh–Nhơn Nghĩa–Đại Đồng”, họ chỉ lợi dụng Đạo đặng lập thân danh quyền lợi của họ mà thôi.

“Nếu có Quân Nhân nào tử chiến hay tử bệnh, phải minh tra rõ là người Đạo hay con của Đạo, chỉ đặng hưởng phần cầu siêu mà thôi. Còn sanh tử chôn cất đều trọn quyền của Quân Đội định liệu.”

Hội Pháp

(Ấn Ký)

CÁC CỘT MỐC QUAN TRỌNG CỦA QĐCĐ:

- ▶ 1941 Đức Hội Pháp cùng 5 vị chức sắc của Đạo bị Pháp bắt đem lưu đày ở đảo Madagascar thuộc Châu Phi, Tòa Thánh bị đóng cửa.
- ▶ 1943 ông Trần Quang Vinh thành lập Đoàn Nội Ứng Nghĩa Binh (tiên thân của QĐCĐ).
- ▶ 1945 Đảo chánh Pháp thành công, sau đó Pháp quay lại đàn áp. Hai chi đội 7, 8 rút vào rừng kháng Pháp.
- ▶ 1946 Đức Hội Pháp được trả về nước sau 5 năm 2 tháng 3 ngày bị đày lưu hải đảo Madagascar.

II. GIẢI TÁN QUÂN ĐỘI

- ▶ 1949 hiệp tác với Pháp nhưng Pháp không thi hành đúng theo hiệp ước, Đức Hộ Pháp bèn ra Thánh Lệnh 149/TL cho QĐ giải giáp đứng trung lập.
- ▶ 1951 Tướng Trình Minh Thế vào rừng núi lập chiến khu kháng chiến chống Pháp.
- ▶ 1954 QĐ bị Đức Hộ Pháp đưa ra khỏi vùng Thánh Địa.
- ▶ 1955 QĐ đã được Quốc Gia hóa tức là Đạo Cao Đài không còn QĐ kể từ đây.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

1. TƯỚNG TRẦN QUANG VINH (1897–1977)



Ông Trần Quang Vinh thánh danh Thượng Vinh Thanh, đạo hiệu Hiến Trung, là một chức sắc cao cấp của đạo Cao Đài với phẩm Phối Sư. Ông là người sáng lập và là Tổng tư lệnh quân đội Cao Đài, đại biểu đạo Cao Đài trong Mặt Trận Việt Minh, chính khách qua các thời kỳ Quốc gia Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa.

Ông sinh tại Long Xuyên ngày 8 tháng 9 năm 1897.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Sau khi tốt nghiệp trường Collège Chasseloup-Laubat, Sài Gòn, ông ra làm Thông Phán ngạch Chính Phủ Pháp bảo hộ tại Nam Vang (Campuchia). Ông nhập môn vào đạo Cao Đài qua đàn cơ tại Nam Vang (Cao Miên) do Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng phò loan tháng 6 năm 1927.

Chỉ một tháng sau, ngày 27 tháng 7 năm 1927, ông được ân phong phẩm Lễ Sanh, thánh danh là Thượng Vinh Thanh, chuyên lo hành Đạo tại Kim Biên và tạo dựng Hội Thánh Ngoại Giáo tại đây nhằm mục đích truyền bá Đạo Cao Đài cho người Campuchia và người ngoại quốc khác.

Ngày 2 tháng 4 năm 1930 ông được thăng hàng phẩm Giáo Hữu, giữ trách nhiệm Quản lý Nội Viện, một trong Cửu Viện (tức 9 cơ quan hành đạo Trung ương của Đạo Cao Đài).

Năm 1931, lần đầu tiên ông sang công cán tại Pháp nhân dịp Đấu xảo quốc tế tại Vincennes (Paris). Nhân dịp này, ông truyền bá đạo Cao Đài và phổ độ được tất cả 15 người Pháp, trong đó có 5 người được phong vào hàng chức sắc năm 1932 gồm:

- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn: Ông Gabriel Gobron;
- Nữ Giáo Sư: Bà Felicien Challaye;
- Giáo Hữu: Ông Charles Bellan;
- Giáo Hữu: Ông Gabriel Abadie de Lestrac;
- Nữ Lễ sanh: Bà Gabriel Gobron, sau thăng Giáo hữu).

Thông qua các tín đồ người Pháp, ông cũng thực hiện một số cuộc vận động để chính phủ chính quốc Pháp công nhận Đạo Cao Đài. Nhờ công tích này, sau khi từ

Pháp trở về, ông được Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh thăng phẩm Giáo Sư ngày 21 năm 3 tháng 1932, trách nhiệm Phó Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo. Năm 1937, ông được thăng lãnh trách nhiệm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CAO ĐÀI

Năm 1941, quân Nhật tiến vào Đông Dương. Bấy giờ ông làm việc tại xưởng Ba Son, hợp tác với người Nhật qua hãng đóng tàu “*Nitiman*”. Ông gia nhập Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội, chủ trương ủng hộ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, được bầu làm Phó Hội Trưởng. Với sự hậu thuẫn của người Nhật, ông thành lập lực lượng bán quân sự Cao Đài năm 1943 với danh nghĩa phò trợ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để và giữ chức Đệ Nhất Tổng Tư Lệnh. Chính lực lượng này tham gia cùng với quân đội Nhật thực hiện cuộc đảo chính Pháp ngày 9 tháng 3 năm 1945.

Không lâu sau, quân Nhật đầu hàng Đồng Minh và Cách mạng tháng 8 nổ ra. Bấy giờ, lực lượng bán quân sự Cao Đài là một trong những tổ chức bán quân sự được huấn luyện tốt, tổ chức chặt chẽ và có thực lực tại Nam Bộ. Chính vì vậy, ông được chính quyền lâm thời của Việt Minh tại Nam Bộ mời làm Đại Biểu Đạo Cao Đài trong Mặt Trận Việt Minh, nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các tín đồ và tổ chức bán quân sự Cao Đài.

Khi Pháp tái chiếm Nam Bộ, các nhóm lực lượng vũ trang Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tham chiến tại các mặt trận số 1 và số 2, chiến đấu ở mặt Đông và Bắc Sài Gòn. Sau khi vào Nam, đặc phái viên Trung ương Nguyễn Bình đã tổ chức hội nghị An Phú Xã, thống nhất tổ chức

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

các đơn vị vũ trang thành các chi đội Vệ Quốc đoàn. Lực lượng vũ trang Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh được tổ chức thành 2 chi đội số 7 & 8.

Tuy nhiên, trước sức mạnh của quân Pháp, các mặt trận nhanh chóng tan vỡ. Nhiều đơn vị vũ trang tan rã, hoặc trở thành những lực lượng quân phiệt cát cứ, không chịu sự chỉ huy thống nhất. Một số chức sắc cao cấp và chỉ huy quân sự Cao Đài đã đưa lực lượng của mình tự rút về Tây Ninh và tự xây dựng các căn cứ để bảo vệ Tòa Thánh Tây Ninh.

Hành động cát cứ này là lý do để các phần tử Việt Minh quá khích lên án các tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh là phản bội. Một vài cuộc xung đột đẫm máu đã nổ ra bắt nguồn từ những tín đồ Cao Đài và các phần tử Việt Minh quá khích. Một số đơn vị vũ trang Cao Đài bị tước khí giới trong những cuộc thanh trừng nội bộ. Ông lúc này đang là đại biểu Cao Đài trong Mặt trận Việt Nam cũng bị bắt tại Chợ Đệm và bị giải giam tại Cà Mau cùng với Giáo Sư Hồ Văn Ngà, Chủ tịch Việt Nam Độc Lập Đảng. Ngày 26 tháng 1 năm, ông vượt ngục thoát được và đến ngày 11 tháng 2 năm 1946 thì về đến Sài Gòn. Đến ngày 8 tháng 5 năm 1946, ông bị mật thám Pháp bắt giữ và được trả tự do ngày 30 tháng 5 năm 1946 sau 22 ngày giam cầm. Về sau ông bị nhiều thành phần chính trị khác bắt giữ. Theo hồi ký của ông, tổng thời gian ông bị giam cầm là 312 ngày (10 tháng lẻ 12 ngày).

CHỨC SẮC VÀ CHÍNH KHÁCH CAO ĐÀI

Nhằm chia cắt một lực lượng tôn giáo mạnh với Mặt Trận Việt Minh, người Pháp chấp nhận trả tự do cho Đức

Hộ Pháp, đổi lại việc các tín đồ Cao Đài sẽ không tấn công người Pháp. Lực lượng vũ trang Cao Đài được kiện toàn thành Quân Đội Cao Đài, được người Pháp trang bị và huấn luyện để chống lại Việt Minh. Tổng hành dinh của Quân đội Cao Đài đặt tại Bến Kéo, Tây Ninh. Riêng ông được Đức Hộ Pháp bổ nhiệm chính thức làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài với cấp bậc Trung Tướng, Đại diện Hộ pháp về mặt quân sự. Ông giữ chức vụ này đến năm 1951 thì chuyển giao cho Trung tướng Nguyễn Văn Thành.

Ngày 15 tháng 2 năm 1948, ông được thăng phẩm Phối Sư, đặc trách việc giao thiệp đối ngoại. Sau khi chính phủ Quốc Gia Việt Nam được thành lập, ông lần lượt giữ các chức vụ:

- Bộ Trưởng Quốc Phòng trong chính phủ Nguyễn Văn Xuân (từ 1 tháng 6 năm 1948 đến 30 tháng 6 năm 1949), và chính phủ Bảo Đại (từ 1 tháng 7 năm 1949 đến 31 tháng 1 năm 1950).
- Tổng Trưởng Bộ Quân Lực trong chính phủ Trần Văn Hữu (từ 6 tháng 5 năm 1950 đến 28 tháng 2 năm 1951); Công cán Chính phủ về Quân sự tại Pháp quốc trong thời gian 6 tháng kể từ ngày 9 tháng 3 năm 1951.

Trở về Tòa Thánh Tây Ninh, ông lần lượt được Hội Thánh trao nhiều chức vụ cao cấp như:

- Ngày 12 tháng 2 năm 1952, Phối sư Cố vấn Hành Chánh Đạo kiêm Thượng Thống Hộ Viện.
- Ngày 12 tháng 3 năm 1952, Cố vấn cho Chỉ Huy Cơ Thánh Vệ.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

- Ngày 25 tháng 4 năm 1952, Trưởng Ban Kinh tế.
- Ngày 28 tháng 6 năm 1952, Nghị Trưởng Hội Đồng Tối Cao.
- Ngày 25 tháng 1 năm 1953, Tổng Giám Đốc Ban Kinh Tế Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh.
- Ngày 26 tháng 2 năm 1953, thay quyền 3 Chánh Phối Sư tiếp quan khách và đi dự các Hội nhóm ngoài Đồi khi có thư mời.

Tháng 10 năm 1953, Đức Hộ Pháp cách chức Trung tướng Nguyễn Văn Thành, và bổ nhiệm ông làm quyền Chỉ Huy Trưởng Quân Đội Cao Đài. Tuy nhiên, ngày 1 tháng 11 năm 1953, Chỉ Huy Trưởng Cơ Thánh Vệ là Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương và Tướng Trình Minh Thế đã tổ chức bắt cóc ông giam lỏng tại căn cứ Bà Đen của quân Cao Đài Liên Minh và gây áp lực buộc Đức Hộ Pháp phải bổ nhiệm Phương vào chức vụ Chỉ huy trưởng Quân đội Cao Đài. Mãi đến ngày 18 tháng 4 năm 1954, ông mới được trả tự do. Để tránh xung đột với tướng Nguyễn Thành Phương, Đức Hộ Pháp Hộ Pháp chấp nhận cho ông sang Pháp hành Đạo.

Ông tiếp tục giai đoạn truyền Đạo tại Pháp mãi đến ngày 30 tháng 10 năm 1961, mới được lãnh đạo Tòa Thánh bấy giờ là Đức Thượng Sanh triệu hồi về Tòa Thánh với trách nhiệm làm Phối Sư Đặc Nhiệm Cố Vấn cho 3 Chánh Phối Sư, đặc trách giao thiệp với chính phủ và chính quyền địa phương, với quốc tế, với các chi phái, kiêm Trưởng Ban Huấn Đạo. Ngày 20 tháng 1 năm 1964, ông lãnh chức Trưởng ban Phổ Tế Hải Ngoại. Ông giữ các chức vụ trên đây đến ngày 26 tháng 3 năm 1964.

Khi Thượng Hội đồng Quốc gia Việt Nam Cộng

hòa được thành lập, ông được mời tham gia Hội đồng và được bầu làm Phó chủ tịch từ 24 tháng 9 năm 1964 đến 19 tháng 12 năm 1964; sau đó ông được bầu làm Phó chủ tịch Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp Việt Nam Cộng Hòa từ 17 tháng 2 năm 1965 đến 19 tháng 6 năm 1965.

KẾT CỤC BUỒN

Chiều ngày 30 tháng 4 năm 1975, một số binh sĩ của Chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam tiến vào Tòa Thánh Tây Ninh bắt ông dẫn qua núi Bà Đen. Cũng từ đó không ai biết về số phận của ông nữa.

Căn cứ vào giấy báo tử của chánh quyền gửi cho gia đình ông chúng ta biết được ông mất vào 0h45 ngày 25-01-1977 tại bệnh viện Công An Nhân Dân, chôn tại nghĩa trang Chí Hòa TP.HCM. Ngày bị bắt ghi là 5-12-1975 can tội Trung Tướng Tình Báo Pháp. Ngày nhập viện 21-01-1977. Lý do chết ghi là Xuất huyết não do cao huyết áp.

GIA ĐÌNH

Ông có 2 người con là các chức sắc Cao Đài:

- Trần Kim Huệ, phẩm Hiền Tài
- Trần Quang Cảnh, phẩm Lễ Sanh

*(NGUỒN TRÍCH TỪ WIKIPEDIA VÀ
MỘT SỐ TÀI LIỆU KHÁC)*

Để tìm hiểu thêm vì sao Tướng Trình Minh Thế bắt ông Trần Quang Vinh giam lỏng ở núi Bà Đen chúng tôi xin trích một đoạn trong quyển “*Hồi Ký của ông Trần*”

Quang Vinh”:

Nguyên do tại sao ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH TRẦN QUANG VINH bị bắt? Ngày 1-11-1953, Phối Sư THƯỢNG VINH THANH đặc lệnh Đức Hộ Pháp triệu tập một phiên họp gồm 39 vị Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện. Mục đích chính là bỏ thăm chọn vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao-Đài, trong hai vị Sĩ Quan, Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương và Đại Tá Lê Văn Tấn. Phiên họp đặt dưới quyền chủ tọa của Phối Sư THƯỢNG VINH THANH.

Kết cuộc bỏ thăm kín là:

Đại Tá Lê Văn Tấn: 35 lá thăm

Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương: 1 lá thăm

Ngoài ra còn có 3 lá trắng.

Cuộc họp bắt đầu từ 9 giờ ban mai đến 12 giờ trưa mãn hội. Liền đó, thám tử của Thiếu Tướng Phương liền đi báo cáo kết quả của cuộc bỏ thăm này với Thiếu Tướng.

Ông này khẩn cấp cho Thiếu Tướng Liên Minh Trịnh Minh Thế hay và thảo kế hoạch tối lại đem binh bao nhà bắt Ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH, bởi hai vị tướng này quả quyết là tại áp lực của Ông Phối Sư nên Thiếu Tướng Nguyễn Thành Phương thất cử. Tối lại cỡ 8 giờ, trong lúc có ít người bạn và ông Phối Sư vừa dùng xong cơm chiều, thì Tướng Trịnh Minh Thế âm thầm điều khiển binh lính bao vây biệt thự ông Phối Sư mà trong nhà không ai hay biết là cơ nguy sắp tới. Bao nhà xong, Thiếu Tướng Trịnh Minh Thế cho một tên lính vào nhà mời ông Phối Sư ra ngoài nói chuyện và gạt rằng nhờ cậy ông Phối Sư cùng đi với ông Tướng xuống Trí Huệ Cung

hầu chuyện cùng Đức Hộ-Pháp. Không thể từ chối, ông Phối Sư cáo lỗi cùng các bạn khách dùng cơm vừa xong để đi một lát, mặc dầu có tâm linh báo hiệu rằng đây là một tin chẳng lành, nên sờ cây một người bạn hiện diện là Đại Tá Nguyễn Văn Kiệt cùng đi.

Đi xe hơi nhà, xe Ford. Đi một hồi thì Tướng Thế đành lái xe. Ngừng xe lại, Phối Sư giao tay lái, nhân dịp ấy Tướng Thế mời Đại Tá Kiệt ở lại, không cho theo. Phối Sư có cảm tưởng rằng việc chẳng lành sắp tới, nhưng đành bấm gan mà chịu. Tướng Thế lái xe chạy xuống khỏi Qui Thiện rồi trở lại, sau xe có hai tên lính có súng, dọc đường rải truyền đơn nói về vụ bắt cóc ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH, bạn đi cũng như bạn về.

Bạn về cũng về một đường, ra cửa số 2 Tòa Thánh, ngang qua biệt thự ông Phối Sư, đi luôn xuống đất Nghĩa Địa, bỏ xe ven ruộng, chỗ có bốn năm tên lính có súng chực sẵn, dẫn ông Phối Sư đi bộ băng ngang qua ruộng đây sinh lầy, có lúc phải lội nước sâu tới đầu gối. Lội được chừng ba bốn cây số, bỗng nghe một tiếng nổ vang trời, sau biết lại là Tướng Thế dùng mìn giựt cho nổ tan tành chiếc xe Ford còn mới của riêng ông Phối Sư. Đi gần tới núi, ghé lại một cái chòi tranh nghỉ mệt, nơi đây gặp Đại Tá Nguyễn Kim Vinh cũng đã bị lính của Thiếu Tướng Thế bao nhà bắt dẫn đến đó đợi. Nghỉ chừng 15 phút, nội bọn dẫn ông Phối Sư và Đại Tá tiếp tục hành trình, thẳng xông vào núi. Tới chân núi, đi bọc theo chiều dài triển núi, đi khỏi Núi Bà thì tới Núi Heo, lúc ấy khoảng 2 giờ khuya, tới một cái chòi cất trên cao có lính gác, ở tạm nơi đó cho tới sáng.

Đường đi gồ ghề, cỏ cây rậm rạp, phải lướt càng đi,

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

gót chân trái của ông Phối Sư bị giày cạ rách da, lở tới thịt, máu chảy đau đớn, cũng phải cắn răng mà chịu, chạy theo đoàn người. Dọc đường lại gặp hai cộng sự viên của Tướng Thế là Nhị Lang và Nguyễn Văn Phương đón sẵn, rồi hiệp đoàn cùng đi cho tới Núi Heo. Nghỉ tạm nơi chòi canh ở chân núi cho đến sáng lối 8 giờ thì họ dẫn leo núi, hết sức cực nhọc cam go và nguy hiểm. 9 giờ rưỡi thì tới chỗ ở của Đại Tá Trương Lương Thiện tạm đóng. Bị giam lỏng nơi đây 7 ngày, Tướng Thế cho lính dẫn đến một nơi khác, dựa bờ núi, trên cao có cất sẵn một mé trại lợp tranh lót vạt tre, để sẵn ba cái còng sắt nối liền vào một cây sắt dài.

Đại Tá Nguyễn Kim Vinh bị còng hai chân, còn Phối Sư thì bị còng một chân, có ba nhân viên canh gác thường xuyên, thêm một phụ nữ nấu cơm cũng ở chung nơi chòi canh. Một chập sau thì Tướng Thế với hai lính phụ trách cầm một cây súng máy, hai súng trường, đến quan sát và mắng nhiếc đủ điều nên thậm tệ. Từ đây Phối Sư và Đại Tá Vinh phải chung chịu số phận như vậy, cứ nằm một chỗ mà chịu. Ban đêm lạnh buốt xương vì là nhằm mùa Đông, hơi lạnh trong đá xông ra làm cho lạnh run phát lãnh, không có mền đắp, chỉ có một tấm vải mỏng (tấm drap) choàng đắp hai người tạm đỡ vậy thôi. Có một điều nên để ý là mé chòi giam lại ngó mặt về hướng Tòa Thánh, trông thấy lầu Hiệp Thiên Đài cao vòi vọi, tiếng trống canh giờ ở Tòa Thánh nghe được rõ ràng.

Bị giam cầm nơi đây lối vài tháng, được mở còng, dời đến một chỗ khác gần bên Tổng Hành Dinh, khỏi còng được vài tuần lễ, lại bị đổi đi nơi khác nữa, nơi này là cựu dưỡng đường đã bỏ trống, chung quanh có bảng cấm đề hai chữ “*Tử Địa*”. Trước đó, Thiếu Tướng Trịnh

Minh Thế đã bí mật ra lệnh cho nhân viên canh gác lớn ra đây làm vách lá che một cái phòng kín, có lót vạc tre và để sẵn ba cái còng dính trong cây sắt dài y như lúc Phối Sư và Đại Tá Nguyễn Kim Vinh bị nhốt lúc ban sơ. Dẫn đến nơi này, hai tù nhân bị nhốt còng lại một phen nữa, rồi từ đây nằm đó mà chịu số phận.

Tướng vậy là êm, không ngờ ít ngày sau có lệnh Tướng Thế bảo nhân viên đem đến hai giây xiềng bằng lòi tói, xiềng thêm vào hai chân, nghĩa là phía hai đầu lòi tói có hai khoen sắt có vạnh chốt khóa, và được mở ra để cho đi tiêu, tiểu hoặc đi tắm, nhưng vẫn mang sợi lòi tói theo, vì hai đầu lòi tói bị hai khoen sắt dính vào chân, phải mang luôn cả xiềng và lòi tói mới bước được. Mỗi tuần lễ, được phép đi tắm một lần, luôn dịp giặt quần áo, tắm một nơi có môi nước cách xa chỗ giam lỏng 300 thước.

Phối Sư Thượng Vinh Thanh và Đại Tá Nguyễn Kim Vinh đồng bị chung một hoàn cảnh, nhưng vài tuần sau thì có lệnh phải xếp hai sợi giây lòi tói của Đại Tá cho cụt, thành thử lúc đi tắm đường xa mà phải nương theo sợi lòi tói đã rút ngắn để bước từ bước một cũng như người đàn bà mới sanh phải từ từ mà bước. Còn Phối Sư thì may mắn thay, khỏi bị thâm ngắn giây lòi tói, nên lúc đi tắm thì tay nương sợi lòi tói cầm trên tay, chân bước đặt bước dài, dễ dàng hơn.

Cả ba nơi giam giữ hai tù nhân không một nhân viên nào của Tướng Trịnh Minh Thế được bén mảng đến, đầu là Đại Tá Trương Lương Thiện, Tham Mưu Trưởng, cũng không biết nơi nào là chỗ giam giữ ông Phối Sư và Đại Tá Vinh.

Trót năm tháng trời chịu đựng khổ nạn, bây giờ đến

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

thời kỳ xem có mồi dễ dãi là có cảm giác sắp được phóng thích, nhờ sự can thiệp gắt gao tận tình của Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc. Ban sơ, sau khi thọ nạn, Đức Ngài cũng nhiều phen can thiệp, nhưng gặp những lời hứa suông của Tướng Thế, cho đến lúc Đức Ngài sắp xuất ngoại sang Pháp, có nhiều nhân vật ở Sài gòn, nhứt là Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và Thiếu Tướng Lê Văn Viễn yêu cầu và thúc giục Đức Hộ-Pháp phải làm thế nào giải thoát cho Phối Sư trước khi sang Pháp. Đây là giai đoạn chót trong sự can thiệp rất quyết liệt của Đức Hộ-Pháp, nên Tướng Trịnh Minh Thế hứa danh dự một phen chót rằng sẽ trả tự do lại cho Phối Sư THƯỢNG VINH THANH trong một ngày gần đây, lại còn định ngày thả.

Tuy nhiên, lần này Tướng Thế dùng một đòn chánh trị để nâng cao oai quyền của người là trước khi trả tự do, người sẽ lập một Tòa Án nhân dân đem Phối Sư ra xử rồi mới thả. Cũng vì lời hứa danh dự ấy nên khi trở về núi, người ra lệnh cho tháo còng, mở xiềng, cho tự do nhưng còn giữ đó. Vài hôm sau, người cho phép Phối Sư và Đại Tá Nguyễn Kim Vinh đến ăn ở chung với nhân viên tại Bộ Tư Lệnh Liên Minh.

Trong thời gian này, Tướng Trịnh Minh Thế giữ thủ đoạn thiết lập Tòa Án nhân dân dưới triền Núi Bà, định ngày xử và ra lệnh cho toàn dân chúng ở vùng Thánh Địa, phía Núi Bà đến ngày đã định, phải tựu hợp tất cả để dự phiên xử, gia đình nào không đến sẽ bị hậu quả trả thù. Vì thế mà đến ngày xử, có trót mấy trăm đạo hữu cỡi xe đạp đến nơi chực chờ sẵn đó.

Còn phần ông Phối Sư thì có lệnh phải sắp xếp đồ đạc đem xuống núi với lời hứa là sau phiên Tòa xử về "*binh*

thức”, sẽ được trả tự do.

Đến ngày xử, lời truyền cho biết đây là Tòa Án Nhân Dân (cũng giống như Cộng Sản). Nhân viên dẫn ông Phối Sư xuống núi, đến nơi để riêng một phòng, cho ăn một buổi cơm sơ sài, rồi đem ra trước Tòa.

Phiên Tòa gồm có Đại Tá Trương Lương Thiện ngồi ghế Chánh Án, hai bên có hai vị Sĩ Quan Liên Minh ngồi tả hữu. Khởi đọc bản cáo trạng và đặt câu hỏi bị can đủ thứ, toàn là những câu hỏi buộc tội, bị can không thốt ra một lời, chỉ có dạ dạ vâng vâng, trông cho xuôi bề, dấu biết mình bị tố cáo oan. Vẫn biết trước là đã có sự sắp đặt về hình thức vì có lời hứa của Tướng Thế là sau phiên xử sẽ thả ngay, nên Phối Sư trông cho mau rồi.

Sau bao nhiêu câu hỏi buộc tội, tới phiên Trạng Sư bào chữa: Trạng Sư chỉ định là ông Nguyễn Văn Phương, ông này cũng dùng đủ lý lẽ để bình vực bị can, cũng là hình thức. Kế tiếp thì có ông Hồ Bảo Đạo, Sứ Giả của Đức Hộ-Pháp, vâng lệnh Đức Ngài đến dự phiên xử, được phép nói lên tiếng nói của Hội Thánh. Ông đọc một bài bào chữa, toàn là dùng lời đạo đức, kêu sự khoan dung của Tòa. Khi ông dứt lời, Tòa tạm ngưng lui vào hậu đường lối 15 phút rồi trở ra tuyên đọc bản án: *“Xử tử hình treo 10 năm, cấm không cho làm chánh trị, nếu trong thời hạn 10 năm mà còn làm chánh trị thì sẽ bị hành hình”*. Phiên Tòa đã chấm dứt, nhân viên đều giải tán.

Phối Sư THƯỢNG VINH THANH tưởng đâu vậy là xong, sẽ được trả tự do, dè đâu Tướng Trịnh Minh Thế, từ Tổng Hành Dinh trên núi điện thoại xuống, bảo nhân viên dẫn ông Phối Sư trở lên núi thay vì thả ông. Đây cũng là một đòn tâm lý chánh trị xảo quyệt, mặc dầu đã hứa

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

thả sau phiên xử “*bình thức*”, Tướng Thế còn dùng thủ đoạn hãm dọa, nghĩa là cho mọi người có cảm tưởng rằng ông Phối Sư bị bắt lại. Có vài đạo hữu của Đức Hộ-Pháp phái đến để rước ông Phối Sư, họ cho biết rằng có lệnh Đức Ngài bảo sau khi ông Phối Sư được thả thì đem vô thẳng Trí Huệ Cung giáp mặt Đức Ngài liền. Nhưng thái độ của Tướng Thế làm cho Đức Hộ-Pháp thất vọng, mà toàn thể chư tín đồ có dự phiên xử cũng đều thất vọng.

Khi ông Phối Sư bị dẫn trở lên núi, đến Tổng Hành Dinh thì Tướng Trịnh Minh Thế không hề nói rõ lý do tại sao bắt trở lên, nhưng ông ra lệnh cho tất cả nhân viên của ông phải đối đãi tử tế, cho ăn chung một mâm, ngủ chung một phòng.

Về phần Đại Tá Nguyễn Kim Vinh, không bị xử nhưng cũng hưởng được chế độ khoan hồng và ưu đãi như ông Phối Sư vậy.

Ở trong tình trạng này lối sáu bảy ngày, thì một hôm, Thiếu Tướng Trịnh Minh Thế ra lệnh cho nhân viên bảo hôm sau đưa ông Phối Sư xuống núi, còn Đại Tá Nguyễn Kim Vinh thì ở lại.

Có lệnh đưa ông Phối Sư về tuổi Canh Năm, gần Tòa Thánh. Nơi đây thì đã có mặt Tướng Thế đã xuống trước chục sấn ở đó. Phen này, xem mời ông Tướng hơi cởi mở, nói chuyện nầy, chuyện nọ với ông Phối Sư và dọn cơm cùng ăn chung mâm, buổi trưa và chiều. Tối lại, lúc 7 giờ, ông Tướng cho người đi xe máy đạp chở ông Phối Sư ra nhà Thiếu Tá Long ở Đại Lộ Bình Dương Đạo, cách Tòa Thánh lối 300 thước với một bao đồ dùng của ông.

Lúc ấy trời mưa tầm tã, phải đợi cho tạnh mưa mới

đi được, mưa vẫn không dứt, phải nán đợi, vì ngoài đường bị bùn lầy trơn trượt ướt át, không lội được. Ông Phối Sư bèn viết giấy mượn người nhà Thiếu Tá Long đem đến nhà Đại Tá Nguyễn Văn Kiệt mượn xe hơi ra rước, lúc ấy là hơn 8 giờ rưỡi tối. Một chập sau, xe đến rước, ông Phối Sư nhìn lại thì thấy có hai nhân viên của Tướng Thế theo bên gót, họ đi xe máy nên không thể nào theo dõi xe hơi được. Ông Phối Sư bảo tài xế lái xe xuống Trí Huệ Cung, ra mắt Đức Hộ-Pháp. Đức Ngài gặp bất ngờ, tỏ vẻ mừng rỡ, nói “*Hiển Trung đã thoát nạn*”. Mời vào phòng khách, thấy trò hàn huyên. Ông Phối Sư thuật lại mọi việc đã xảy ra từ ngày bị bắt bị giam, cho đến khi trả tự do:

- Bị bắt ngày 1-11-1953, 8 giờ tối.
- Ngày trả tự do 18-4-1954, cũng lối 8 giờ tối, tính ra là 5 tháng 18 ngày.

Tiếp kiến Đức Hộ-Pháp xong, trở về Tòa Thánh lối 10 giờ đêm, nghỉ tại nhà khách Giáo Tông Đường, nhưng luôn luôn lúc nào cũng có mật vụ của Tướng Thế theo giữ, ban đêm thì họ canh gác phía ngoài nhà khách, còn ban ngày thì hễ ông Phối Sư đi đâu thì phía sau xa xa vẫn có họ theo đó.

Về phần Đại Tá Nguyễn Kim Vinh thì bị lưu lại núi, chưa được thả, mà Tướng Thế cứ giữ về bí mật, không hề đề cập đến trường hợp của Đại Tá. Nguyên do Đại Tá Vinh bị nạn là do việc “*kinh tài*” mà ra.

Tướng Thế buộc Đại Tá Vinh phải nộp một trăm ngàn đồng bạc mới được tha. Thật ra thì Đại Tá đâu có số bạc to tát như thế mà nộp, nên bị hăm dọa đủ điều. Có lần, nửa đêm khuya, Đại Tá bị dẫn đi, có lính cầm súng máy, súng mát theo, dàn dĩa sắp đặt cuộc khủng bố tinh

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

thần cũng như đem đi bán (xử tử), dẫn đến một nơi bí mật nào đó, hăm dọa phải nộp số tiền cho đủ thì thoát chết, nhưng tình thật nếu Đại Tá Vinh có số bạc thì tiếc gì mà không hứa để chuộc mạng? Đại Tá giữ thái độ bình tĩnh và xin chịu bán chứ tiền tới một trăm ngàn thì vô phương, nhưng có hứa sẽ viết thư gửi về cho gia đình và bạn bè lo (thư sẽ do nhân viên của Tướng Thế đem đi).

Sau sự khủng bố thì Đại Tá bị đem trở lại giam còng lại như trước.

Ngày sau, Đại Tá viết thư cho vợ bảo bán bầy heo đang nuôi được 12 ngàn đem nộp. Viết thư cho Đại Tá Nguyễn Văn Kiệt gửi thêm được 30 ngàn. Viết thư cho các bạn bè khá giả có trại cửa, gom góp được 60 ngàn, cũng đem nộp, vị chi tất cả là 102 ngàn, thay vì 100 ngàn. Mặc dầu Tướng Thế có hứa với Đại Tá Vinh rằng khi nào nộp đủ 100 ngàn thì thả ngay, thả liền, nhưng khi nộp xong, Tướng Thế lại làm lơ, không thả.

Ấy là đại cường, còn tiểu tiết trong lúc bị giam, nhất là về phần khủng bố tinh thần không sao kể xiết.

Lúc Ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH ở nhà khách Giáo Tông Bị giam cầm ở Núi Heo (đầu Núi Bà) hết 5 tháng 18 ngày, khi được thả về Tòa Thành, tưởng đầu tai nạn đã mãn, không dè còn bị Tướng Thế dùng thủ đoạn khủng bố thêm nữa. Bị nhân viên mật vụ của Tướng Thế theo sát bên chân, lúc nào ở trong phòng thì bị gác phía ngoài, nghĩa là không phương trốn thoát được. Lúc đi ra ngoài thì vẫn có họ theo giữ. Anh em trong hàng Chức Sắc cũng dè dặt, khi đến thăm thì chỉ nói về việc Đạo chứ không dám hỏi han về việc bị bắt bớ giam cầm. Lại có người đến thăm ông Phối Sư bị mật vụ biên tên, nen

họ rất sợ sệt, bởi lúc đó ai cũng ngán hành vi của Tướng Trình Minh Thế. Biên tên người đến viếng đây là một hình thức hăm dọa vạ vạ thôi, chứ về sau không có Chức Sắc nào bị trả thù.

Hết sức bức mình khó chịu, nên ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH viết thư cho Đức Hộ-Pháp lúc ấy đã sang Pháp rồi, tỏ vẻ lo âu, sợ Tướng Thế cố tâm bắt trở lại thì phen này khó gỡ. Lê Sanh Ngô Khai Minh dâng ý kiến xin Đức Ngài cho phép đánh điện tín về Tòa Thánh, đòi gọi Phối Sư THƯỢNG VINH THANH sang Paris để phổ thông chơn Đạo. Đức Hộ-Pháp đồng ý, thế là điện tín được gửi đi liền theo đó.

Ở Tòa Thánh, ngày 21-6-1954, lối 9 giờ sáng, trong khi ông Cao Tiếp Đạo cũng ngụ tại nhà khách Giáo Tông Đường, ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH và Đại Tá Nguyễn Văn Kiệt đang ngồi trò chuyện nơi bộ salon để giữa hành lang, thì có Thơ Lại mang đến một điện văn gửi cho Hội Thánh. Lúc đó, ông Cao Tiếp Đạo đã là Cố Vấn Hành Chánh Đạo, thế Phối Sư THƯỢNG VINH THANH, nên ông nhân danh Hội Thánh nhận bức điện văn. Giở ra xem thì thấy Đức Hộ-Pháp ra lệnh cho Hội Thánh phải truyền bố tức cấp Phối Sư THƯỢNG VINH THANH qua Pháp hành Đạo. May là điện văn bằng tiếng Pháp, văn phòng Thơ Lại không ai biết chữ Pháp mà đọc và cũng không ai để ý nên không một Chức Sắc nào hiểu việc này ngoài ông Cao Tiếp Đạo.

Phối Sư bèn bàn với ông Tiếp Đạo và Đại Tá Kiệt nên giữ bí mật việc này, khoan trao bức điện tín cho Hội Thánh, vì nếu Hội Thánh hay thì đổ bể ra, ắt là Tướng Thế sẽ hay, mà Tướng Thế hay thì phần chắc là sẽ ngăn

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

cản và còn có thể bắt ông Phối Sư đem giam trên núi một phen nữa, mà phen này có thể nguy hiểm hơn phen trước.

Phối Sư lại thảo kế hoạch: “Săn Đại Tá Kiệt có xe hơi nên mượn xe, định sáng hôm sau thì đưa ông Phối Sư về Saigon, việc này phải giữ hết sức bí mật, sợ lộ ra cho Tướng Thế hay thì mọi việc đổ vỡ. Còn bức điện tín thì ông Tiếp Đạo giữ đó, đợi ông Phối Sư đi rồi sẽ trình lên Hội Thánh.

Ngày 22-6-1954, 5 giờ sáng, Đại Tá Kiệt đã đem xe hơi đậu bên ven rừng Thiên Nhiên chực sẵn, ông Phối Sư nghe tiếng xe thì đã hiểu ý, liền cùng với đạo hữu Tiên là Tiểu Đồng của ông mang khăn áo ra xe, lòn phía cửa sau nhà khách, qua cửa hông hàng rào chạy bọc dài theo rừng Thiên Nhiên, đến xe có tài xế mở sẵn cửa, ông Phối Sư nhảy lên, xe rời Tòa Thánh tức cấp. Tiểu Đồng Tiên ở lại rơi lụy. Đại Tá Kiệt đưa Phối Sư tới cửa số 4 thì xuống xe ở lại, chỉ còn lại trên xe có tài xế, một phụ xế và ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH. Lúc ấy trời chưa sáng, mấy nhân viên canh gác thức khuya, họ mệt mỗi ngủ mê nên không hay biết chi hết.

Sáng ngày (22-6-1954), lúc 8 giờ rưỡi, nhân viên canh gác không thấy ông Phối Sư ra ngoài như thường bữa, họ vào phòng xem trống, họ hỏi đạo hữu Tiên là tiểu đồng của ông Phối Sư, tiểu đồng làm bộ ngờ ngác, nói không biết ông thức dậy rồi đi đâu đó. Họ gạn hỏi rồi tát em Tiên mấy cái nẩy lửa, cũng may là họ không tra khảo, để ngày đi báo cáo với Tướng Trịnh Minh Thế.

Cũng giờ ấy (8 giờ rưỡi), ông Phối Sư đã tới Saigon, thay vì bảo tài xế đưa ông về nhà, ông bảo đưa ông qua Tổng Hành Dinh Bình Xuyên, bên kia cầu chữ Y. Ấy là

kế hoạch phòng khi tài xế trở về Tòa Thánh mà lộ liễu thì trả lời bằng sự thật là có đưa ông Phối Sư qua Tổng Hành Dinh Bình Xuyên. Nơi đây ông Thiếu Tướng Lê Văn Viễn và các anh em, trong đó có bạn Trần Văn Ân, đều mừng rỡ. Thiếu Tướng Viễn mừng ôm ông Phối Sư vào lòng để tỏ vẻ vui mừng, nhất là biết ông còn sống trở về, vì lúc ấy thiên hạ đồn đãi là Tướng Trình Minh Thế có thể thủ tiêu ông rồi. Ông Phối Sư ở Tổng Hành Dinh Bình Xuyên trọn ngày, chiều lại thì Thiếu Tướng Lê Văn Viễn cho xe đưa ông về nhà ông ở đường Trần Hưng Đạo.

Thời Gian Ông Phối Sư ở Saigon và Sang Pháp Nghỉ dưỡng sức ba hôm, ông Phối Sư đến dinh Gia Long viếng Thủ Tướng Bửu Lộc và Đồng Lý Văn Phòng Ứng An. Vì có cho hay trước, nên khi ông Phối Sư đến thêm cửa thì được tiếp rước bằng lễ nghi quân cách, vì dấu sao ông cũng là cựu Tổng Trưởng Bộ Quân Lực và Bộ Quốc Phòng.

Thủ Tướng tiếp kiến ông Phối Sư tại văn phòng. Sau cuộc bắt tay mừng rỡ và chuyện trò trót nửa giờ, ông Phối Sư thừa dịp xin Thủ Tướng cho phép xuất ngoại sang Pháp dưỡng bệnh, được chấp thuận dễ dàng và liền đó Tướng bảo Hoàng Thân Ứng An làm giấy phép trao liền.

Ngày 30-6-1954, nhân một buổi cơm thân mật do Thiếu Tướng Lê Văn Viễn khoản đãi để mừng ngày hội ngộ, ông Phối Sư bèn xin ông Tướng ra lệnh cấp cho một giấy thông hành (passeport) sang Pháp, vì lúc ấy Sở Công An của Chánh Phủ thuộc về quyền của người. Sẵn dịp có ông Tôn, Chủ Sự Phòng Thông Hành, Thiếu Tướng bảo ông này sáng mai làm sẵn rồi tối đem lại nhà cho Thiếu Tướng và mời luôn ông Phối Sư tối mai đến chơi, luôn dịp nhận thông hành. Sự việc được mau lẹ dễ dàng

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

là nhờ ông Phối Sư có sẵn giấy thông hành cũ và có sẵn hình để dán vào.

Ngày đáp phi cơ sang Paris là ngày 4-7-1954.

Ngày 5-7-1954, lối 10 giờ, đã đến phi trường Orly có Lê Sanh Ngô Khai Minh đem xe hơi ra đón, rước về khách sạn Georges V là nơi Đức Hộ-Pháp cư ngụ. Cô Ba Cẩm và ông Hồ Bảo Đạo cũng ngụ nơi đây, còn bốn bộ của Đức Hộ-Pháp thì ở khách sạn khác cũng gần đó, gồm có ông Giáo Sư Thượng Tuy Thanh, Đại Tá Lê Văn Tất, Trung Tá Nguyễn Thái và đạo hữu Quang.

Đức Hộ-Pháp gặp lại ông Phối Sư, cũng tỏ vẻ mừng rỡ và hỏi han chuyện trò. Ông Phối Sư thuê phòng ở luôn tại khách sạn này. Từ đây ông Phối Sư mới được yên dưỡng nơi đây cho đến ngày 20-7-1954 là ngày Đức Hộ-Pháp và đoàn tùy tùng hồi hương. Tính ra là Đức Ngài sang Pháp từ 20-5-1954 cho đến ngày trở về Tòa Thánh là 20-7-1954, trọn vẹn hai tháng.

Sau ngày 20-7-1954, ông Phối Sư THƯỢNG VINH THANH rời khách sạn Georges V đi Nancy thăm hai đứa con trai đang du học. Mười ngày sau trở về Paris dưỡng sức cho đến ngày 4 Novembre 1954 mới trở về Saigon.

Tới đây là chấm dứt một giai đoạn lịch sử mà Phối Sư THƯỢNG VINH THANH thủ vai tuồng chính, lúc vinh cũng như hồi nhục.

Viết tại Tòa Thánh Tây Ninh

Ngày rằm tháng Hai năm Nhâm Tý (dl. 29 Mars 1972)

Phối Sư THƯỢNG VINH THANH

TRẦN QUANG VINH

2. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG



Ông sinh năm 1912 tại Rạch Giá (Kiên Giang), miền Tây Nam phần trong một gia đình đại điền chủ giàu có. Em ông Nguyễn Thành Danh (nguyên cựu Đại Tá Trưởng phòng đệ nhất Quân đội Cao Đài, nguyên Tổng Thư Ký Đảng Việt Nam Phục Quốc Hội)

Năm 1950, ông được phong cấp Đại Tá và được cử làm Tham Mưu Trưởng Quân Đội Cao Đài Liên Minh với Quân Đội Quốc Gia Việt Nam thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thành lên Trung Tướng làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài.

Năm 1953, ông được vinh thăng hàm Thiếu Tướng Cao Đài kiêm thêm chức Ủy Viên thường trực Việt Nam Phục Quốc Hội.

Tháng 7 năm 1954, do bất đồng chính kiến, ông cùng với tướng Trình Minh Thế âm mưu bắt cóc tướng Trần

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Quang Vinh đem giam ở núi Bà Đen. Sau đó ông được phong cấp Trung Tướng cử làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài. Cùng thời điểm này ông ra hợp tác với Thủ Tướng Diệm. Ngày 24 tháng 9 cùng năm, ông được đồng hoá cấp hàm Thiếu Tướng Quân Đội Quốc Gia và được giữ chức Quốc Vụ Khanh kiêm Ủy Viên Hội Đồng Quốc Phòng trong nội các của Chính phủ Ngô Đình Diệm.

Ngày 31 tháng 3 năm 1955, ông từ nhiệm chức Quốc Vụ Khanh và Ủy Viên Quốc Phòng. Ngay sau đó, đem 8.000 binh sĩ Cao Đài trở về hợp tác với chính phủ Quốc Gia. Lễ hợp tác tại Dinh Độc Lập, dưới quyền chủ tọa của Thủ Tướng Diệm. Sau đó, để tỏ tình đoàn kết ông được Thủ Tướng Diệm thăng lên hàm Trung Tướng.

Năm 1961, nhân dịp Chính thể Đệ Nhất Cộng Hòa tổ chức bầu Tổng thống nhiệm kỳ 2. Ngày 8 tháng 2, ông ra tranh cử với vai trò ứng cử viên Phó Tổng Thống đứng cùng với ứng cử viên Tổng Thống Nguyễn Đình Quát nhiệm kỳ 1961–1966 trong liên danh II nhưng không đắc cử vì số phiếu quá ít.

Năm 1963, sau cuộc đảo chính Tổng Thống Diệm, ông được Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng cho giải ngũ vì lý do lớn tuổi.

NHỮNG THÁNG NGÀY CÓ CÔNG VỚI ĐẠO

(Trích trong “Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Phật Sống Của Đạo Cao Đài” – Thừa Sư Lê Quang Tấn biên soạn)

Nghe theo tiếng gọi đàn Anh một chàng trai trẻ lia bô quê hương Rạch Giá tỉnh thành để lên Thánh Địa Cao Đài Tây Ninh sớm kẹ chiều kinh.

Được sự hướng dẫn của Khâm Châu Đạo xuống Sài Gòn để xin vào Nội Ứng Nghĩa Binh của Giáo Sư Đại Biểu TRẦN-QUANG-VINH. Vừa tới hãng tàu NITINAN là nơi tập trung của thanh niên cùng trang lứa với mình đang quây quần trước những chiếc Tàu bằng cây do thanh niên Đạo tạo thành hết sức lộng lẫy khiến cho NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG say mê và thưa với Hiền Huynh Khâm Châu Đạo cho người nhập cuộc vì NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG biết rành nghề Mộc mà hôm nay đã nhìn thấy hàng chục chiếc Tàu đã hoàn thành và xếp hàng rất thú vị trong Xưởng Mộc những Chúc Sắc rành nghề đảm trách.

NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG được Hiền Huynh Khâm Châu Đạo đứng ra bảo đảm tuyển cử cho PHƯƠNG trực tiếp vị Quản Lý của trại để nhận việc, và sự cố gắng yêu nghề của NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG được Hiền Huynh Quản Lý chiếu cố để cử làm Tổ Trưởng tổ số 24 chăm sóc và điều khiển 12 thanh niên rành Mộc mỗi ngày 2 buổi cura bào những cây Sao đã được sẻ ra từng đoạn đúng theo thước tấc đã quy định, tạo thành những khuôn đúng theo kiểu mẫu một chiếc Tàu hàng hải mà chúng ta thường trông thấy trôi nổi trên sông.

Ban ngày thì lo công quả đóng Tàu cây cho Quân Đội Nhật Bản, còn ban đêm thì luyện tập những động tác Quân Sự của một người lính trong tương lai do Huấn Luyện Viên Nhật Bản đảm trách chỉ dẫn.

Thấm thoát trải qua gần một năm với nghề đóng Tàu và học tập Quân Sự trong hàng ngũ Nội Ứng Nghĩa Binh. Thỉnh thoảng có Ngài Giáo Sư Đại Biểu TRẦN-QUANG-VINH cùng đi với Sĩ Quan Nhật Bản viếng thăm Trại

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Mộc để nhờ ung đức tinh thần số thanh niên công quả. Nhứt là thổ lộ cho các anh em tại Trại biết trách nhiệm của mình sau này là tiếp ứng Quân Đội Nhật Bốn Đảo chánh Pháp giành độc lập cho VIỆT NAM thoát vòng cai trị của thực dân Pháp.

Điều thú vị cùng hăng say hơn hết là thỉnh thoảng được Giáo Hữu Khâm Châu Đạo hướng dẫn cho dự Đàn Cơ mà các anh lớn thường xuyên tiếp xúc học hỏi để biết về tương lai của nước VIỆT NAM đang trong mọi sự thiếu thốn cực khổ trong công tác đóng Tàu hằng ngày nhứt là có đầy đủ sức khỏe gánh vác mọi “*Công tác*” của Chức Sắc bề trên giao phó.

Tuy không có tiền thù lao hằng tháng, nhưng cuộc sống hằng ngày rất đầy đủ do Chức Sắc ở các địa phương mang về nuôi nấng hằng ngày rất chu đáo.

Hằng tháng các Trại Viên Nội Ứng Nghĩa Binh được xem phim thời cuộc trên Thế Giới là một khích lệ lớn lao của người Tu-Sĩ tự nguyện hi-sinh làm công quả để chờ ngày Phục Quốc.

Suốt 2 năm qua với trách nhiệm Tổ Trưởng Đóng Tàu tại Trại NITINAN, chàng trai NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG được tiến bộ với trọng trách là Vệ Úy (Adjutant) NỘI ỨNG NGHĨA BINH của Giáo Sư Đại Biểu TRẦN-QUANG-VINH căn duyên của một chàng trai như NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG đã sớm nhận định phiêu lưu với Chức Sắc đàn Anh đầy đủ nghị quyết tinh thần cứng rắn để phụng sự Tổ Quốc VIỆT NAM là thiếu số mà NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG đã đạt được là do Huyền năng Thiêng Liêng của THƯỢNG-ĐẾ đã an bài ban cho như thế!!!

Ngày giờ Đảo chánh PHÁP đến. Đêm 09-03-1945 Chiến Sĩ NỘI-ỨNG-NGHĨA-BINH với bộ quân phục bằng Ca-Tê Trắng, Đầu đội Calot trắng hiện ngang với cây Tầm vong dạt nhọn Sợi dây lượt kể vai cùng Quân ĐỘI NHẬT BỔN Đảo chánh PHÁP bắt trói gọn những Sĩ Quan của PHÁP Cầm Đầu Cai Trị nước VIỆT NAM không tốn một viên đạn.

Nhìn thấy NỘI ỨNG NGHĨA BINH của Giáo Sư TRẦN-QUANG-VINH xuất hiện Sĩ Quan PHÁP cuối đầu đưa tay chịu trói không một ai chống cự, Huyền diệu Thiêng Liêng giúp sức khi thấy NỘI ỨNG NGHĨA BINH là đưa tay chịu trói mà thôi.

Cuộc chiến thắng không hao mòn một viên đạn đã gây sự chiếu cố cùng vang danh với Quốc Tế là VIỆT NAM đã độc lập. Đồng bào Tín Hữu Cao Đài toàn quốc vui mừng khôn xiết và Danh thể CAO-ĐÀI được Đồng bào nhắc nhở nêu cao trong các buổi lễ giỗ Tổ tiên.

Sau ngày Đảo chánh PHÁP Vệ Ủy NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG được Vinh thăng là Thiếu Ủy nêu cao tinh thần người Tín hữu Cao Đài yêu nước. Nhứt là buổi tập hợp các Đảng Phái trong nước vô cùng tốt đẹp có trên mấy chục nghìn Đồng bào quy tụ về dự mít tinh không rõ như thế nào mà Ngài Giáo Sư Đại Biểu TRẦN-QUANG-VINH đồng dục tuyên bố: *“Người Tín hữu Cao Đài chúng tôi đã làm xong trách vụ cõi ách nô lệ cho Dân tộc VIỆT NAM thoát khỏi vòng kiểm kẹp đô hộ PHÁP. Vậy chúng tôi xin rút lui trở về thuần túy một Tín hữu Cao Đài và xin dâng cả Vận Mạng Quốc Gia VIỆT NAM cho toàn dân quyết định”*. Tiếng vỗ tay hân hoan vang dội khắp cả vườn Ông Thượng.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Cuộc mít tin vĩ đại được bế mạc trong bầu không khí vui tươi phấn khởi của toàn dân.

Kế tiếp là Nội Các Chánh Phủ TRẦN-TRỌNG-KIM ra mắt Quốc Dân mà tuyệt nhiên không có một nhân vật Cao Đài tham dự cả, bởi người Cao Đài đã thuần túy trở về phục vụ Đạo-Pháp đúng theo lời tuyên bố của Giáo Sư Đại Biểu TRẦN-QUANG-VINH.

Tiếp theo là Giáo Sư Đại Biểu TRẦN-QUANG-VINH bị Việt Minh chặn lại đón bắt tại Bình Điền trong khi đi công tác ở các Tỉnh Miền Tây Nam Phần VIỆT NAM mà Ngài Giáo Sư THƯỢNG-VINH-THANH đã cẩn thận xin phép Quốc Gia Tự Vệ của Thành Phố Sài Gòn cấp cho.

Bất chấp Luật-Lệ Mặt Trận Việt Minh trọn quyền kiểm soát định đoạt nên một số Chánh Khách Miền Nam VIỆT NAM bị bắt đưa vào Trại Tập Trung, trong đó có Giáo Sư THƯỢNG-VINH-THANH đã thuần túy trở về phục vụ Đạo Pháp mà thôi.

Bị lưu đày xuống tận Cà Mau, Bốn Đạo Cà Mau được tin liền về Tòa Thánh Tây Ninh phúc báo cho Hội Thánh biết rõ Giáo Sư THƯỢNG-VINH-THANH hiện bị giam cầm tại trại Tân Bằng Cán Giáo (Quận Cà Mau)

Được tin chẳng lành Hội-Thánh cho 2 chi Đội đóng tại Bù-Lu do Thiếu Ủy NGUYỄN-VĂN-THÀNH và Thiếu Ủy NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG chỉ huy hay biết nên Thiếu Ủy NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG được đề cử một số chiến sĩ thân tín âm thầm xuống tận Cà-Mau hiệp cùng Bốn Đạo địa phương tìm cách giải thoát giáo Sư THƯỢNG-VINH-THANH. Nhưng khi đến nơi thì

ông Thượng Vinh Thanh đã cùng với những người bị Việt Minh bắt tụt lột thế cờ giải giầy thoát được ra ngoài. (xin xem chi tiết nầy trong quyển Hồi Ký của ông Trần Quang Vinh).

CUỘC NỔI LOẠN CỦA TƯỚNG PHƯƠNG-TẮT

*(Trích trong quyển Tích Đạo Pháp Nhơn
Chi Đạo của Ngài Hồ Bảo Đạo)*

Sau khi Đức Hộ Pháp về nội quốc thì thời cơ biến chuyển rất mau, Hiệp Định Gevèver ký xong bắt đầu thi hành: lực lượng kháng chiến Việt Minh tập kết đưa về Miền Bắc để giao Miền Nam cho Ngô Đình Diệm dựa vào thế lực của Mỹ để hất cẳng Pháp, củng cố quyền hành với sự góp sức của Ngô Đình Thục về mặt tôn giáo, Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn về mặt chánh trị.

Trong lúc đó cả triệu tín đồ Đạo Ki Tô di cư từ Bắc vào Nam nhờ sự giúp đỡ của chánh quyền và sự hướng dẫn khôn khéo của vị Linh Mục, đưa bốn Đạo chiếm những vùng đất phì nhiêu khai thác không bao lâu đã trở thành nơi dân cư đông đúc ấm no và lần hồi trở nên giàu có.

Chánh quyền Mỹ củng cố quyền hành Ngô Đình Diệm ngày càng mạnh hơn và lẽ đương nhiên ảnh hưởng đến chánh thể Việt Nam ngày càng nặng nề thêm.

Viện trợ càng nhiều, nợ càng nhiều thì lệ thuộc ngày càng dè nặng. Trước tình thế đó Đức Hộ Pháp đề nghị với Thủ Tướng Diệm cho mở rộng cửa cho các Đảng phái tham gia lập thành chánh phủ liên hiệp và cho Tướng Trình Minh Thế vô khu lập lực lượng hậu thuẫn cho chánh quyền đặng nhẹ bớt phần nào áp lực của Mỹ. Nhưng khổ nỗi là bao nhiêu người lợi dụng thiện chí của Đức Hộ

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Pháp để củng cố bảo thủ bành trướng thế lực của mình. Ba nhóm có thực lực lúc ấy là Cao Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên do những tướng lãnh ý công khi lệnh hống hách tướng đầu có tài đánh giặc giỏi thì cũng có tài làm chánh trị giỏi nên người nào cũng muốn ra tham gia cầm quyền chánh trị chính phủ nhà nước.

Mặt khác người Pháp bị Mỹ chiếm hết ảnh hưởng trong chính thể của Thủ Tướng Diệm nên âm thầm lồng vào nội bộ của 3 đoàn thể, hứa giúp đỡ đủ thứ để xúi giục các tướng lãnh đòi nhiều yêu sách quá mức.

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm thì hai người em là Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn dĩ nhiên có người Mỹ giục dây dọi bên trong thấy rõ các tướng lãnh vừa bất tài vừa lưu manh không giúp hay gì cho mình đặng mà trái lại có thể trở thành nguy hiểm vì có người Pháp sau lưng. Vì vậy C.I.A của Mỹ một mặt mua chuộc tướng Trịnh Minh Thế về với Thủ Tướng Diệm, mặt khác mở chiến dịch đập tan thế lực các tướng lĩnh trong 3 khối để rồi cho ám sát luôn Trịnh Minh Thế cho dứt hậu họa mà ngược lại bề ngoài thì truy thăng và làm đám tang trọng thể để che mắt thế gian và gieo tiếng ác cho kẻ khác.

Buồn lòng Đức Hộ Pháp xuống tịnh dưỡng nơi Trí Huệ Cung. Sau khi dẹp hết các tướng lãnh, Tướng Trình Minh Thế (Cao Đài) chết, tướng Thành Cao (Cao Đài), Ba Cụt (Hòa Hảo) bị bắt, tướng Bảy Viễn (Bình Xuyên) và Năm Lửa tức Soái (Hòa Hảo) cho ra ngoại quốc, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm nghĩ đến củng cố địa vị và thế lực của mình bằng cách trưng cầu dân ý để truất phế Bảo Đại đưa mình về cương vị Tổng Thống.

Biết rõ Đức Hộ Pháp có khuynh hướng về quân chủ

và vẫn còn cảm tình với vua Bảo Đại nên mua chuộc tướng Nguyễn Thành Phương và Lê Văn Tấn về Tòa Thánh cô lập Đức Hộ Pháp và áp đảo tinh thần Chúc sắc, Chúc việc và Đạo Hữu Cao Đài bỏ phiếu cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm và truất phế vua Bảo Đại.

Đang ở Trí Huệ Cung hay đặng tin này, Đức Hộ Pháp cấp tốc trở về Hộ Pháp Đường, kêu bọn cận vệ hầu Đức Hộ Pháp đem nạp hết võ khí cho Đức Hộ Pháp, chưa hay biết gì nên bọn cận vệ vẫn lĩnh đem nạp hết võ khí cho Đức Ngài.

Độ một tiếng đồng hồ sau thì hai tướng lãnh Phương và Tấn kêu quân về bao vây Hộ Pháp Đường. Bọn cận vệ nổi nóng muốn chống lại nhưng tay không đành phải thút thủ.

Thì ra Đức Hộ Pháp đoán trước nếu tướng Phương bạo hành sẽ có cuộc xô xác đổ máu giữa bọn cận vệ và bộ hạ của Phương, có thể làm cơ cho chánh quyền Ngô Đình Diệm cho quân đội chánh quy vào chiếm đóng Tòa Thánh luôn, với danh nghĩa là giữ trật tự an ninh trong nội bộ của Cao Đài.

Tướng Phương ra lệnh cấm nhật không cho ai vô Hộ Pháp Đường và tuyên bố cho đặt 4 quả mìn lớn cho giựt nổ một lượt sập nát nhà này, nếu ông Tấn là Phật thật thì không chết còn không thì cho chết luôn. Cô Ba Cẩm nghe vậy sợ chạy lại rào kêu ông Bảo Thế ra năng nỉ mà Tấn còn hậm hực, Ngài Bảo Đạo cũng thấy và nói với tướng Tấn: *“Tôi chưa thấy mìn nổ lần nào, vậy cho tôi qua Hộ Pháp Đường với Đức Hộ Pháp coi mìn nổ ra sao”*.

Hiểu ý Ngài nên một lúc sau Tướng Tấn dụ giọng

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

rồi dẫn toàn quân rút lui.

Việc bạo hành của hai tướng lãnh quá đột ngột làm cho toàn Đạo dao động không ít nhưng vẫn bất nhưit không phương nào đối phó.

Đáng thương và đáng mến là mấy em thợ hồ do ông Tổng Giám Võ Văn Khỏe cầm đầu, tay không xung phong vượt qua vòng vây của tướng Phương vào trong vòng rào Hộ Pháp Đường canh gác không cho quân lực của Phương xâm nhập vào trong. Mục đích chính là Tướng Phương do lệnh của Ngô Đình Diệm cô lập Đức Hộ Pháp để áp lực bên ngoài buộc toàn Đạo bỏ phiếu cho họ Ngô trong cuộc trưng cầu dân ý và đả phá danh dự, uy tín của Đức Hộ Pháp, nói xấu Đức Hộ Pháp đủ điều, lên án Đức Hộ Pháp trị gia bất nghiêm lại còn thông dâm với một số Giáo Nhi mà tướng Phương bắt giam khai xấu cho Đức Hộ Pháp.

Ngày bỏ phiếu thì toàn bộ sĩ quan với quân nhân của Phương tổ chức và canh gác các phòng phiếu khắp hết vùng Đạo, áp lực bắt buộc mọi người bỏ phiếu cho Ngô và truất phế Bảo Đại đem thắng lợi lớn cho Ngô.

Hậu quả cuộc bạo hành của tướng Phương và Tất là Thiếu Tá Huỳnh Thanh Mừng kéo hết bốn bộ của mình chiếm hết vùng Núi Bà ra tới cửa Hòa Viện chống lại tướng Phương. Còn phần tướng Phương thì cho chiếm từ chợ Long Hoa tới cửa số 6 và cặp theo vòng hàng rào làm cho Nội Ô Tòa Thánh có thể ngày nào dây thành bãi chiến trường giữa hai phe.

Một nhóm thứ ba là tướng Mạnh và Đại Tá Đồn vào xin với Đức Hộ Pháp cho vô Nội Ô Tòa Thánh để ngăn chặn hai nhóm kia không cho xáp lại nhau. Hành

động của nhóm Đồn, Mạnh một mặt tỏ dấu thuận với Mừng còn mặt khác cấu kết với Phương và Đại Úy Vui, Huy đòi bắt Ngài Bảo Đạo để giục thúc Ngài trốn theo chúng vô núi ở với Mừng, mục đích là không để Ngài ở gần Đức Hộ Pháp, vì họ thấy rõ trong hàng Chúc Sắc có một mình Ngài Bảo Đạo có thái độ rõ rệt đối với Phương nhưng Ngài Bảo Đạo vẫn cương quyết không đi đâu hết.

Tình trạng Tòa Thánh ngày càng khó khăn hỗn tạp mà Hội Thánh Lương Đài lại bất nhứt không phương giải quyết

Đức Hộ Pháp rất khó nghĩ vì chính bản thể của Ngài là mục tiêu chánh để bọn quân nhờn tranh chấp nhau để đi đến gây đổ máu, sát hại lẫn nhau chỉ để có lợi cho đệ tam nhân mà thôi. Nhưng Đức Ngài khó phương nào giải quyết được.

Một hôm Huỳnh Thanh Mừng bị bọn bộ hạ của Phương phục kích bắn gãy tay gãy hận thù càng sâu nặng hơn.

Bọn Đồn, Mạnh đề nghị đem Đức Hộ Pháp vô núi hoặc vô rừng nhưng Ngài Bảo Đạo đề nghị Đức Hộ Pháp đừng đi vì nhóm đó có thái độ không rõ rệt, cố ý đưa Đức Hộ Pháp vô rừng núi chỉ mục đích là lợi dụng mà thôi.

Rốt cuộc chỉ còn một con đường là đi Cao Miên với hy vọng qua ở nước trung lập rộng đường hoạt động hơn. Theo sự suy tính của Hội Thánh Lương Đài thì cũng thấy chỉ có một lối đó nhưng không rõ chừng nào Đức Hộ Pháp sẽ đi và đi bằng cách nào.

Đức Thượng Sanh cùng chư vị Thời Quân còn ở Sài Gòn về hiệp với Thời Quân ở Tòa Thánh nhưng cũng

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

không tìm ra lối thoát nào. Trong một buổi họp đêm ở Giáo Tông Đường có đại diện chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Phước Thiện, Ngài Bảo đạo có dâng ý kiến thế nào Đức Hộ Pháp cũng đi Cao Miên, không lẽ để Đức Ngài đi một mình nên đề nghị có một hoặc hai vị Thời Quân cùng đi với Đức Ngài, nhưng không có vị nào tình nguyện.

Không tìm ra lối thoát Đức Thượng Sanh và chư vị Thời Quân ở Sài Gòn đều về hết.

Bọn Đồn Mạnh biết Đức Hộ Pháp sẽ đi Cao Miên nên đề nghị với Đức Hộ Pháp dọn đường rừng đưa Đức Hộ Pháp đi nhưng Ngài Bảo Đạo xin Đức Hộ Pháp đừng đi đường rừng vì không chắc gì đi tới Cao Miên mà bị mấy ông ấy nhứt là Đồn Mạnh lưu giữ lại để lợi dụng.

Ngài dám quả quyết như vậy là vì bọn Đồn Mạnh xin miệng với Đức Hộ Pháp cho họ ở Nội Ô, thì Đức Hộ Pháp cũng chấp thuận với họ nhưng họ lại không vô lại yêu sách Đức Hộ Pháp ký lệnh bút tích mới đặt. Tiếp đặt lệnh đó để giao lại cho Đồn Mạnh thì Ngài Khoa đề nghị với Đức Ngài là kêu hai người giáp mặt Đức Hộ Pháp rồi sẽ giao. Đức Hộ Pháp đồng ý nên Ngài cho mời Đồn Mạnh đến trước mặt Đức Hộ Pháp. Khi đó Ngài mới nói với họ rằng: *“Trước đây hai ông xin miệng với Đức Hộ Pháp cho hai ông về đóng Nội Ô Tòa Thánh thì Đức Hộ Pháp đã thuận miệng với mấy ông rồi, nay mấy ông lại còn xin Đức Hộ Pháp ký giấy mấy ông mới vô thì Đức Hộ Pháp cũng đồng ý đã ký giấy sẵn rồi. Tôi đang cầm đây, nhưng trước khi giao thì hai ông lại bàn viết kia làm tờ yêu cầu bằng bút tích ký tên hẳn hoi, dâng Đức Hộ Pháp rồi tôi sẽ giao tờ giấy này cho hai ông”*.

Túng thế hai người phải lại bàn viết lập tờ ký tên hẳn hoi dâng cho Đức Hộ Pháp. Xong rồi Ngài mới giao tờ của Đức Hộ Pháp cho họ. Nhưng rốt cuộc họ chỉ cầm tờ giấy đó để đi ra vô Nội Ô và Hộ Pháp Đường với vài tên bộ hạ, chẳng thấy có một toán quân nhỏ nào đóng ở Nội Ô.

Nhơn dịp Tết, Giáo Hữu Cửa ở Kim Biên về châu lễ Đức Chí Tôn, mới dò hỏi đường đi Phnom Penh có khó khăn gì không. Giáo Hữu Cửa đã từng quen thuộc nên cho biết là rất dễ và lãnh mạng đưa Đức Hộ Pháp đi Nam Vang an toàn. Nghe vậy Đức Hộ Pháp cho đưa hai cô ái nữ đi trước ngày mừng ba Tết coi ra sao. Thì quả Giáo Hữu Cửa đưa hai cô đi an toàn rồi trở lại đái lệnh Đức Hộ Pháp nội trong ngày. Thấy vậy Đức Hộ Pháp mới định sửa soạn mọi việc cần thiết sắp xếp vô xe nội ngày mừng 4 cho rồi để khuya lại sẽ khởi hành.

Có lẽ bọn Đờn Mạnh hay dạng tin nầy hay sao không rõ mà kể chiều mừng 4 chúng ngồi xe trong núi ra nhưng nũa đường xe tự nhiên không chạy, sửa hoài không được nên cho người ra kiếm Ngài, nhờ cho xe Đạo vô rước. Cũng ngộ là lúc đó các xe đi đâu không biết mà không có chiếc nào ở nhà xe. Ngài chỉ cho người liên lạc của Đờn Mạnh trình lại không có xe nào đi rước được hết và cũng dặn qua loa biểu để sáng ngày ra cũng được. Có lẽ bọn Đờn Mạnh có ý ra để áp lực Đức Hộ Pháp hoặc hăm dọa cách nầy hay cách khác để lôi kéo Đức Hộ Pháp đi ngã đường rừng để rồi đi đâu không tới đâu, rồi phải ở rừng với chúng, chúng sẽ dễ bề lợi dụng, không dè quyền vô hình không cho ra. Đến sáng ngày họ ra tới thì Đức Hộ Pháp đã đi xa mất rồi./.

THÁNH LỆNH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP KHÔNG NHÌN NHẬN QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI KỂ TỪ NGÀY 12-09-1956

Việc ông Nguyễn Thành Phương lãnh 100 triệu đồng của Nhu Diệm để phá Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia có sự hùng vốn của ông Danh, Phương chỉ lãnh được 15 triệu còn 85 triệu Nhu không trả hết mà còn cho một câu đau đớn: *“Từ một cai thời Pháp thuộc, Đức Hộ Pháp đem ông đến phẩm Trung Tướng mà nay ông còn phản bội Đức Ngài, đối với tôi làm sao ông trung thành được?”*. Anh em Nhu Diệm đã gạt anh em Phương, Danh làm tên phản bội với giá quá rẻ (15 triệu bạc).

Hơn nữa năm 1953 có Thánh Lệnh của Đức Hộ Pháp kêu Chức Sắc nào có tham dự quân đội Cao Đài phải trở về Đạo. Nếu vì lý do không thể trở về được thì buộc phải từ chức thiên phẩm của mình. Khi nào trở về được phải chịu sự minh tra của Pháp Chánh về sở hành và phải được quyền vạ linh công nhận mới được phục chức. Nhưng khi ông Danh với phẩm Giáo Hữu, không tuân hành, tức nghịch mạng.

Chúng tôi xin sao lục Thánh Lệnh số 99/HPHN để đồng Đạo hiểu thêm về nhận định của Đức Hộ Pháp đối với 2 ông Phương và Danh thế nào. Đó là người nắm Thiên Điều quyết định chớ không phải dư luận của nhơn sanh nữa. Thường người ta kêu ngày 20 tháng 8 năm Bính Thân (12-9-1956) là ngày *“Đạo Hận”*.

Hộ Pháp Đường ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Văn Phòng (Tam Thập Nhứt Niên)
Số 99/HPHN Tòa Thánh- Tây Ninh

HỘ PHÁP

*Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài
Hiệp Thiên và Cửu Trùng*

Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền.

Chiếu y Đạo luật ngày 16 tháng giêng năm Mậu Dần (15-2-1938) giao quyền thống nhất chánh trị Đạo cho Hộ Pháp nắm giữ cho đến ngày có Đầu Sư chánh vị.

Nghĩ vì: từ tháng 7 năm 1941 cho tới tháng 10 năm 1946, Bản Đạo bị đồ lưu nơi đảo Madagascar, ở nhà Phối Sư Trần Quang Vinh hiệp cùng chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Cửu Trùng Đài lập quân đội Cao Đài, tới ngày 9-3-1945 đảo chánh Pháp.

Nghĩ vì: trong thời gian ấy, Việt Minh đã cướp chánh quyền, kế tiếp Pháp trở lại, làm Đạo phải chịu “*lưỡng đầu thọ địch*” con cái của Đạo đã bị giết chóc một cách ác liệt, tàn nhẫn, Đạo gây thù giữa Pháp cùng Việt Minh.

Nghĩ vì: khi Pháp trở lại thì Phối Sư Trần Quang Vinh và các Chức Sắc Thiên Phong đã đồng lõa cùng người, cũng đã tái lập quân đội để chống Việt Minh và đầu hàng Pháp, dưới quyền chỉ huy Tổng Tư Lệnh Phối Sư Trần Quang Vinh.

Nghĩ vì: các cơ thể quân đội đã tạo thành hiển nhiên nên Bản Đạo phải buộc mình nhìn nhận quân đội ấy đặng họ thi hành sứ mạng Thiêng Liêng của họ là giành quyền

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

thống nhất và độc lập cho nước nhà, nên phải đảm đương làm Thượng Tôn Quân Thế.

Nghĩ vì: Trần Quang Vinh đã làm Tổng Tư Lệnh Quân Đội khi Bản Đạo vắng mặt, nên Bản Đạo tấn phong cho làm Trung Tướng Quân Đội.

Nghĩ vì: khi Nguyễn Văn Thành đồ mưu lật đổ quyền Tổng Tư Lệnh của Trần Quang Vinh thì Bản Đạo đã giao cả Quân Đội cho Quốc Trưởng Bảo Đại sử dụng.

Nghĩ vì: khi Nguyễn Văn Thành nắm chánh quyền Tổng Tư Lệnh Quân Đội rồi thì lại toan mưu phản loạn, nên Bản Đạo thu quyền lại giao cho Đại Tá Lê Văn Tấn.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phương nhờ Trình Minh Thế, Quân Đội liên minh ở rừng làm hậu thuẫn,ặng thu đoạt cho kỳặng quyền Tổng Tư Lệnh Quân Đội với mọi mưu mô gian ác, hãm he ám sát Lê Văn Tấn buộc nhường quyền ấy lại cho nó với sự bất chấp thuận của Hội Thánh vì trong số 38 vị Chức Sắc Đại Thiên Phong bầu phiếu thì Nguyễn Thành Phương chỉặng có một mà thôi.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phương và Nguyễn Thái là người ngoại Đạo, chỉ có Lê Văn Tấn là con của Lê Văn Trung, Chí Thiện Hội Thánh Phước Thiện, cùng Bộ Tham Mưu Quân Đội ấy đa số đều là người không có Đạo.

Nghĩ vì: Nguyễn Thành Phươngặng Bản Đạo phong cho chức Trung Tướng đã quốc gia hóa hoàn toàn, mà trở lại khùng bố chiếm đoạt Tòa Thánh, bắt bỏ giam ngục Chức Sắc Thiên Phong tín đồ của Đạo với oai quyền của Quân Đội Quốc Gia, cùng tổ chức ban ám sát để giết chóc con cái của Đạo.

THÁNH LỆNH

ĐIỀU THỨ NHỨT:—Cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan tổ chức của Đạo ngày kỷ niệm 20 tháng 8 âm lịch là ngày của Nguyễn Thành Phương đã nhơn danh Quân Đội Quốc Gia về chiếm Thánh Địa.

ĐIỀU THỨ HAI:—Từ đây, Đạo không coi Quân Đội, bất cứ với danh thể nào còn có chơn trong Đạo nữa.

ĐIỀU THỨ BA:—Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan khác của Đạo, lãnh thi hành Thánh Lệnh này và truyền tống cho toàn Đạo hiểu biết.

Kim Biên ngày 8 tháng 8 Bính Thân

(dl 12-9-1956)

HỘ PHÁP

Ký tên và đóng dấu

Sao y nguyên văn bốn chánh Thánh Lệnh ban hành

Số: 397/SL cho toàn Đạo Phước Thiện.

Tòa Thánh ngày 13-8-Bính Thân

(dl 17-8-1956)

Chưởng Quản Phước Thiện

Chơn Nhơn

Trịnh Phong Cương

Thượng Thống Lại Viện Phước Thiện

Đạo Nhơn

Nguyễn Văn Phú

Trưởng Tộc Phạm Môn

Đạo Nhơn

Phạm Văn Út

HẬU QUẢ NHÂN TIẾN

Cuộc truất phế BẢO ĐẠI thành công thì Trung Tướng PHƯƠNG liền rơi vào cạm bẫy của NHU và TUYẾN cho Cảnh Sát Công An đến bao vây biệt thự Trung Tướng PHƯƠNG tại 113 Yên Đổ (Sài Gòn) xét tịch thu một số xe (xe lậu) xe hơi không có giấy tờ mà Thiếu Tướng TRÌNH-MINH-THỂ tấn công Quân Đội Bình Xuyên cầu chữ Y tịch thu một số xe hơi mà Quân Đội Bình Xuyên bỏ lại về Rừng Sát bởi bị tấn công thành linh không kịp trở tay chống cự vì không ngờ TT. THỂ vâng lệnh NGÔ-ĐÌNH-DIỆM lại “*phản bội mình*”. Một bài học chua cay cho cuộc đời binh nghiệp của Thiếu Tướng LÊ-VĂN-VIÊN là phải bỏ chạy vào Rừng-Sát trong lúc tuổi đã xế chiều.

Trung Tướng NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG bị Tòa Án mời ra hầu Tòa về Tội tàng trữ xe hơi gian không giấy tờ hợp lệ. Mãi chạy lo trốn chết để khỏi ra hầu Tòa nên TT.PHƯƠNG đành xuôi tay đầu hàng vô điều kiện không dám đòi hỏi nhắc nhở đến chức Thủ Tướng hứa miệng “*dòm*”. TT. PHƯƠNG thủ phận yêm liêm cho đến thoát xác nơi tư gia ở Chợ Lớn.

Thảm thương thay cho cái chết của TT. PHƯƠNG là xe vận tải chở “*Quan Tài*” từ Chợ Lớn đưa về Tòa Thánh Tây Ninh an táng thì chiếc xe bỗng dưng “*Phát Cháy*” phải đưa quan tài TT. PHƯƠNG qua một chiếc xe vận tải khác về Tây Ninh và gặp thêm một sự trục trặc nữa là xe không được đưa vào Nội-Ô Tòa Thánh, bởi lúc còn sanh tiền TT. PHƯƠNG có xích mích sao đó nên Nhà Cẩm Quyền Tỉnh Tây Ninh không cho xe chở Quan tài TT. PHƯƠNG chạy vào Đền Thánh để Cầu Nguyện theo thông lệ mà phải

đưa thẳng vào Nghĩa Trang an táng.

Có phải chăng đây là quả báo nhân tiền mà Trung Tướng NGUYỄN-THÀNH-PHƯƠNG đã vâng lời xúi dục của Thủ Tướng NGÔ-ĐÌNH-DIỆM đưa Quân Đội Cao Đài để thanh trừng Chức Sắc ở Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh vào năm 1955.

* Những tài liệu tham khảo:

1. *Tịch Đạo Pháp Nhơn Chi Đạo – Ngài Hồ Bảo Đạo biên soạn.*
2. *Tiểu Sử ông Nguyễn Thành Danh – Quang Minh biên soạn.*
3. *Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc Phật Sống Của Đạo Cao Đài – Thừa Sử Lê Quang Tấn biên soạn.*

3. TƯỚNG LÊ VĂN TẮT

Tài liệu về tướng Tất chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ nhưng cũng xin tóm lược như sau:

Tướng Lê Văn Tất là con ruột của Ngài Hiền Nhơn Lê Văn Trung từng giữ chức Tỉnh Trưởng Tỉnh Tây Ninh thời VNCH (29-2-1964 đến 9-7-1965). Từng bị người Đạo và đời chê cười vì đã bị Ngô Đình Diệm mua chuộc kéo quân về bao vây Hộ Pháp Đường... công với Đạo thì ít mà tội với Đạo thì nhiều. Để hiểu rõ hơn về Tướng Tất chúng tôi xin trích lục một đoạn lời nhận xét của ông Hữu Phan Huân Lê Văn Thoại trong quyển Tiểu Sử Ngài Hiền Nhơn Lê Văn Trung do Quang Minh biên soạn. Ông Thoại có nhắc đến Tướng Tất chúng tôi xin trích ra nguyên văn sau đây:

“Ông Trung ngộ Đạo Chí Tôn là dĩ nhiên diệt phàm

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

thay Thánh, nhưng phạm tâm đã lấn Thánh tâm. Ông được Đức Hộ Pháp trọng dụng, nâng đỡ, trái lại khi có địa vị lại xử sự với Đức Hộ Pháp nhiều việc quá đáng, để con là Thiếu Tướng Tất lộng hành.

“THỜI ĐỨC HỘ PHÁP, Tất hợp với Phương kéo QĐCĐ đã quốc gia hoá (thời Thủ Tướng Ngô Đình Diệm) về vây Tòa Thánh và Hộ Pháp Đường. Các cuộc hội Tướng Tất dùng lời hỗn láo nặng nề với Hội Thánh và Đức Hộ Pháp; trong phiên hội ông Tất lại ném hồ sơ dằn mặt Hội Thánh và Đức Hộ Pháp, rồi đứng dậy bỏ ra về. Đức Hộ Pháp kêu lại 3 tiếng vẫn ra đi không trở lại.

“Chức Sắc nhiều người bất mẫn, ra tận nhà ông Trung để nhờ khuyên can, khi về họ thất vọng vì ông Trung cho rằng Tất làm điều đó là phải, còn dùng lời lẽ khiếm nhã đối với Đức Hộ Pháp.

“Tất lại thăm vấn phụ nữ, đánh đập để vu cáo là Đức Ngài loạn luân thường Đạo lý. Các cố ấy khi về làm tờ trình mọi việc cho Bộ Pháp Chánh là ông Tiếp Pháp.

“Tất lại cho đặt mìn 4 phía Hộ Pháp Đường, chờ giờ tối hậu là châm ngòi, Tất lại nói: **“Nếu ông là Hộ Pháp thật thì mìn không nổ, để coi ông là Hộ Pháp hay ông là Phạm Công Tắc?”**

“Khi Tất tị nạn lên Kim Biên còn viết thư về cho cha nói là Đức Hộ Pháp đã theo Cộng Sản. Ông Trung đem trình chánh quyền Diệm. Công An Tây Ninh chụp cơ hội, nhưn việc anh em Hoà Bình Chung Sống bị tù, các nơi tập trung về để trả tự do tại Nhân Du thì chính ông Trung đem thơ vô nơi tập trung đọc cho anh em can nhân nghe và xác minh đây là 100%. Có phải là Tất, Trung cố hạ uy tín Đức

Hộ Pháp để mưu đồ gì?

“KHI ĐỨC THƯỢNG SANH VỀ trọng dụng ông Trung một thời gian, ông bắt như ý gởi thơ mật sát Đức Ngài, ông gởi cho các nơi tường.

“Khi Tất về làm Tỉnh Trưởng Tây Ninh thì ông Trung lại cố dùng uy tín bên Phước Thiện để củng cố địa vị con, để dọn đường cho Tất bước lên vinh quang đời. Tất là tay sai Nguyễn Khánh cấu kết để cho sống lại lực lượng Quân Đội và một số Chức Sắc gọi là Hội Thánh Sài Gòn. Nào dè quyền Thiêng Liêng đâu phục phạm, bị Đức Lý Đại Tiên ngưng quyền chức. Tất, Trung mộ một số trung đội cho đi các tỉnh Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Gò Công, Cà Mau... không biết số lợi lập trung đội bao nhiêu, nhưng rốt cuộc anh em tin đồ phải bị chết.

“Tất làm Tỉnh Trưởng biến dinh Tỉnh thành trường nhây, chỗ ăn chơi, hại không biết bao cô cậu hư thân mất nết; ngoài đời ở Tây Ninh nghe nói Tỉnh Trưởng Tất, một số nạn nhưn phiến hà chán ghê ông Tất. Tỉnh đường lại là nơi sản xuất truyền đơn để chống Hội Thánh. Khi Đức Lý ngưng quyền 9 vị làm cha con Tất, Trung võ mộng. Tất dùng xe thông tin tỉnh thay phát thanh và rải truyền đơn đồ đầu cho Hoanh Chũ.

“Đạo chán đời chề, suốt đời Tất khó tiến thân được. Còn không biết bao nhiêu việc, nhưng viết ra cho thêm choán giấy.

“Trong Đạo có 3 vị tối cao: Hai vị tại thế là Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Sanh, quyền Thiêng Liêng là Đức Lý Đại Tiên đều bị Trung Tất chống hết.

“Thử hỏi hai cha con còn coi ai ra gì nữa?

“Còn không biết bao nhiêu chuyện làm của hai cha con

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Trung Tất phạm thệ. Nay người về Thiêng Liêng sẽ có sự phán xét với câu “Thiên võng khô khô sợ chi bất lậu”./.

4. TƯỚNG NGUYỄN VĂN THÀNH (1915–1972)



Ông Thành là người gốc Rạch Giá về Tòa Thánh làm công quả trong ban thợ hồ. Ông rất mạnh sức làm gạch bông rất giỏi vì bơm hơi mà không có sức mạnh thì gạch không tốt. Ông học nghề võ với ông Sáu Liêng về đường gươm, đường roi đường kiếm... đủ các môn theo võ ta. Môn đồ của Sáu Liêng về đường côn thì ông Thành là người giỏi nhất. Ông thích đọc truyện Tàu, Tam Quốc

và Phong Thần. Ông nhớ hầu hết tên các tướng giỏi nên người ta đoán được chí của ông thiên về võ biển.

Phong trào cơ thể 1945, ông gia nhập vào nội nội ứng Nghĩa Binh rồi được bổ số 4 ở Mạc Ma Hoa để làm cận vệ cho ông Giáo Sư Đại Biểu Trần Quang Vinh, được phong Vệ Ủy kêu là “*Vệ Thành*”.

Nhờ có võ nghệ ông huấn luyện một số em út để lần lược trở thành một chỉ huy của chi đội 7 nơi rừng Bù Lu để kháng chiến chống Pháp. Nhờ sự gan dạ chịu gian khổ nên gây được uy tín trong đám võ biển, ông được thăng Thiếu Ủy, rồi Trung Ủy, Đại Ủy...

Anh hùng có môi trường hoạt động, ông đánh thắng Pháp nhiều trận nên phẩm trật cứ mãi tăng.

Khi Đức Hộ Pháp hồi loan năm 1946 ông trở về Tòa Thánh đóng Tổng Hành Dinh tại Giáo Tông Đường và được lên chức Trung Tướng Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài.

Có lẽ được khai khiếu, ông diễn thuyết rất lưu loát, tuy văn chương ít mà lời lẽ mạnh dạn cương quyết, hấp dẫn được lòng ái quốc của binh sĩ. Dĩ chí đến hạng trí thức nghe tướng Thành diễn thuyết trong cả tiếng đồng hồ cũng không thấy chán. Đó là nhờ Thiên tài đi đúng nhịp bước của cơ chuyển thể nên được Thiêng Liêng yểm trợ.

Có lúc ra Đà Lạt hội với các tướng lãnh của các đoàn thể Tôn Giáo, ông nổi trội hơn:

Bảy Viễn của Bình Xuyên,

Ba Cục tức Lê Quang Vinh của Hòa Hảo,

Năm Lửa tức Trần Văn Soái của Hòa Hảo,

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Nguyễn Giác Ngộ của Hòa Hảo,
Hai Ngoán của Hòa Hảo,
Nguyễn Văn Hình của Thiên Chúa,
Nguyễn Thành Phương của Cao Đài,
Trình Minh Thế của Quốc Gia Liên Minh.

Trước nội các của trào chính phủ dưới quyền Quốc Trưởng Bảo Đại, ông vẫn hùng hồn thuyết trình cơ Cấu Thế của Quân Đội Cao Đài với mục đích Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng, ai ai đều công nhận ông là một tướng lãnh có biệt tài du thuyết.

Khi lập tổng hành dinh ở Giang Tân mà ông đặt tên là Giang Đông Thành, ông được Đức Hộ Pháp trao cờ “*Tinh Trung Báo Quốc*”.

Mãi đến Ngô Đình Diệm trở mời độc tài gia đình trị, ông đứng về phía phe Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia chống lại. Sau cái chết của tướng Trình Minh Thế tại cầu Tân Thuận ông rút quân vào rừng Sát để bảo thủ.

Bình Xuyên bị tan rã, ông bị vây chặt tại một đồi. Khi ấy Thiếu Tướng Trần Văn Có chỉ huy quân đội quốc gia đến thuyết phục ông, yêu cầu ông đầu hàng. Ông Thành nói 1 câu mà báo chí Sài Gòn thời ấy mãi nhắc nhớ: **“Tôi là giặc, anh bắt được cứ bắn, không bao giờ tôi chịu đầu hàng”**. Tướng Có phải năn nỉ mãi, nên ông mới chịu xuống đồi mà làm người tù binh.

Bị giam một thời gian, Tòa Án Quân Sự làm thủ tục đem ra xử ở Bến Bạch Đằng, lúc ấy ông mặc quân phục Thiếu Tướng Quốc Gia trước vành móng ngựa.

Chủ Tọa cho ông là “*kẻ phản loạn*”.

Ông nói: “*Tôi là Thiếu Tướng của Quốc Trường Bảo Đại. Tôi tranh đấu chống lại kẻ nào phản lại Quốc Trường, tôi là kẻ trung thành. Còn kẻ phản loạn chính là Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, người được Quốc Trường ban chức mà trở lại chống Quốc Trường tức chống lại nhân dân Việt Nam...*”

Tòa tuyên bố “*Tử Hình*”

Ông Thành mỉm cười không sợ sệt.

Tòa cho quyền xin ân xá hay cho chế giảm. Ông nói: “*Một khi người ta muốn giết mình mà xin ân xá tức là hèn. Tôi chấp nhận án tử hình 1 cách an lòng*”.

Đó là cử chỉ một vị anh hùng.

Tuy kêu án tử hình nhưng Ngô Đình Diệm không thi hành án mà đày ông ra Côn Đảo. Bị lưu đày ở ngoài đảo một hồi gian cho đến khi ông Diệm bị đảo chánh và bị giết, Dương Văn Minh cho ông về được trắng án. Thời gian ở Côn Đảo ông học thêm Pháp văn và trụ tinh thần Đạo đức, nên khi trở lại Tòa Thánh, người thúc thời thấy ông Thành trở lại trầm tĩnh hơn, Đạo đức hơn...

Ai lại thăm ông mà kêu bằng Ngài thì ông rầy lắm. Ông nói: “*Chúng ta là anh em, thời quan liêu đã hết, tôi về tiếp tục lập công quả với Đạo, trao giải hạnh nết của người thiện tu. Tôi đã chán công danh, dưỡng sức già trao tria nhưn nghĩa*”.

Lần hồi Đức Lý lại phong ông làm Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo, kiêm Thống Quản Cơ Thánh Vệ và Bảo Thế.

Ban đầu ông thi hành nhiệm vụ một cách đáng khen.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Nhưng khi con người nắm được một đặc quyền trong tay lại “*chúng nào tạt nấy*”. Ông trở lại tự cao, bất chấp Quyền Hội Thánh lại muốn găm ghé làm Đầu Sư dẫn Đạo nhơn sanh. Từ đây uy tín giảm dần, cho đến ngày bị Việt Minh gài mìn ám sát.

Chúng tôi xin sao lục bài Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông về sự thăng chức Tông Thanh Tra như sau:

Chiếu theo Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh do quí Ngài Hiến Pháp và Khai Đạo phò loan, Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm có dạy ngày 21-10 Mậu Thìn (10-12-1968) như vậy:

“..... Đức Thượng Sanh bạch: Đức Hộ Pháp có cho biết Đức Ngài đã chấp thuận ban ân huệ cho Trung Tướng Nguyễn Văn Thành trong một đàn cơ tại Cung Đạo, như dịp Đàn Cơ hôm nay Đệ Tử xin Đức Ngài phán định về trường hợp của Tướng Thành.

.....Cười... hay lắm.....

– Vậy Hội Thánh đồng ý dùng Thành về vai nào?

Đầu Sư Thượng Sáng Thanh bạch: Xin Ngài phán định.

– Nếu Lão định thì phải tuân mạng triệt để. Vậy chúng ta phải tạm dùng giải pháp Thành để đem lại phần nào việc chỉnh đốn nền Đạo trong một thời gian được kết quả thì Thành sẽ được trọng thưởng.

*Hiện giờ các cơ quan Hội Thánh thừa hành thiếu bàn tay gân guốc để nắm chặt ma hôn, quỉ xác. Vậy Lão tuyên bố: “**Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo, kiêm Thống Quân Cơ Thánh Vệ và Bảo Thế**”.*

Từ đây Hộ Đàn Pháp Quân chỉ lo chỉnh nghiêm đàn

mà thôi. Tổng Thanh Tra có nhiệm vụ trông nom các việc Hành Chánh Đạo. Nhưng mỗi việc đều phải chịu dưới quyền của Hội Thánh Luồng Đài. Hội Thánh phải giúp đỡ Thành làm nên cho Đạo..

Lão mong vậy thay! Thượng Sanh hỏi chi nữa?

– Xin Đức Ngài dạy Trung Tướng Thành mặc Đạo Phục như thế nào?

– Chỉ mặc Đạo Phục thường và bạch khăn đen, mang hiệu bài: Tổng Thanh Tra trước ngực như Chúc Sắc.....

Theo Thánh Giáo tại Giáo Tông Đường do Ngài Tiếp Đạo và G.S Thái Đến Thanh phò loan ngày 4-10 Kỷ Sửu (23-11-1949) Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ phong cho ông Thành biệt hiệu là “*Trung Dũng*” và cho luôn câu đối:

TRUNG can phân tà chánh

DŨNG cảm định giả chân.

Đàn cơ tại Cung Đạo ngày 15-11 Tân Hợi (1-1-1972) do Ngài Hiến Pháp và Ngài Khai Đạo phò loan:

Ngài Hiến Pháp có bạch với Đức Lý: “*Hội Thánh cầu xin Đức Ngài từ bi phân định về trường hợp ban thưởng cho vị Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo*”.

Đức Lý phán: “*Lão rất lưu tâm đến vị này, vì đó là người của Lão chọn từ lâu để làm nên cho Đạo, nhưng đến nay cũng chưa hoàn thành sứ mạng, nên Lão cần lưu nhiệm vị Tổng Thanh Tra một thời gian nữa để đem lại chủ quyền cho Đạo và cho Hội Thánh*”.

BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP ÔNG NGUYỄN VĂN THÀNH

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

*Tứ Thập Bát Niên
Tòa Thánh Tây Ninh*

Kính Hội Thánh Lương Đài và Phước Thiện,

Kính quý Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc và toàn Đạo lương phái.

Nhân danh Ngọc Chánh Phối Sư, Chủ Trưởng Chức Sắc Nam phái Cửu Trùng Đài, đại diện Hội Thánh tôi xin tuyên dương công nghiệp hành Đạo của ông Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo, kiêm Tổng Quản Thánh Vệ và Bảo Thế vừa tử nạn.

Ông Tổng Thanh Tra Cửu Trùng Đài kiêm Tổng Quản Thánh Vệ và Bảo Thế, quý danh Nguyễn Văn Thành, sanh năm Bính Thìn (1915) tại tỉnh Rạch Giá (nay gọi là Kiên Giang) nhập môn ngày 19-3 Canh Ngọ (1930) tại Thánh Thất Rạch Giá.

Buổi đầu tiên trên bước đường hành Đạo, ý thức được nhiệm vụ người tín đồ là phải hiến thân làm công quả, nên năm 1934 ông đã lìa bỏ quê hương về Tòa Thánh xin phục vụ Đạo.

Năm 1936 hiến thân vào cơ quan Phước Thiện làm Thợ Hồ, xây cất Đền Thánh buổi sơ khai đến năm 1941 có lệnh Hội Thánh bãi công vì thời cuộc biến chuyển của nước nhà.

Năm 1943 Hiệp tác hãng tàu Nitinan lo cho cơ quan chuyển thể, trước sự hy sinh và đầy thiện chí của ông nên được cấp chỉ huy thăng Thiếu Úy, giao quyền chỉ huy Cận

Vệ Quân cho Đức Cường Để Ngoại Hâu.

Năm 1945 Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945) và sau đó Pháp trở lại chiếm Đông Dương.

Vì muốn cơ đồ phục quốc được thành công, nên ông kéo quân sĩ trở vào rừng thành lập chiến khu chống lại Pháp với danh hiệu là Tướng Nguyễn Hoài Thanh chỉ huy chi đội 7/8 đóng tại rừng Bù Lu.

Năm 1947 lúc bấy giờ tình thế đã đổi thay, ông vâng lệnh Đức Hộ Pháp trở về thành, được vinh thăng Thiếu Tướng cầm quyền Tổng Tham Mưu Quân Đội Cao Đài dưới bóng cờ “*Bảo Sanh, Nhơn Nghĩa, Đại Đồng*” dưới quyền trực thuộc Tổng Tư Lệnh Trung Tướng Trần Quang Vinh, được sự điều khiển của Đức Hộ Pháp kiêm Thượng Tôn Quản Thế. Ông còn được Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ ban cho Đạo Hiệu “*Trung Dũng*” đệ tử Bạch Vân Động.

Năm 1948 lãnh chức vụ Phó Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cao Đài.

Năm 1951 Thăng Trung Tướng cầm quyền Đệ Nhị Tổng Tư Lệnh QĐCĐ.

Năm 1953 ông được Đức Quốc Trưởng Bảo Đại chính thức nhìn nhận Thiếu Tướng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

Năm 1955 tham gia Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia Việt Nam và sau đó bị chế độ Ngô Đình Diệm bắt ông cầm tù 9 năm, đày đi Côn Sơn và kết án tử hình.

Năm 1963 Cách Mạng 1-11 thành công, ông được chánh phủ ân xá và phóng thích trở về sài gòn.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Năm 1963 tham gia Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp, thời gian này ông có thuyết trình về đề tài “*Tôn chỉ Đạo Cao Đài*” trước Hội Đồng Kế Hoạch Quốc Gia tại Sài Gòn.

Ngày rằm tháng 3 năm Giáp Thìn (1964) ông đã chánh thức đệ đơn lên Hội Thánh xin làm công quả để phục vụ Đạo, được Hội Thánh trình lên quyền Thiêng Liêng định phận.

Thánh Giáo đêm 21-10 Mậu Thân (10-12-1968) tại Cung Đạo Đền Thánh, Đức Lý Nhất Trấn Oai Nghiêmi ban Quyền Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo kiêm Tổng Quản Thánh Vệ và Bảo Thế.

Thánh lệnh số 14/Thiêng Liêng đề ngày 20-10 Mậu Thân (10-1-1969) Đức Thượng Sanh giao trọng trách và phân định quyền Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm CTĐ Kiêm Tổng Quản Thánh Vệ và Bảo Thế để gìn giữ an ninh trật tự nội ô Tòa Thánh.

Thánh lệnh số 24/PCSL ngày 14-3 Kỷ Dậu (30-4-1969) của Ngài Hiến Pháp Chương Quân Bộ Pháp Chánh ủy nhiệm Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm CTĐ lãnh nhiệm vụ Trưởng Phái Đoàn đến Châu Đạo Long Xuyên thay mặt Hội Thánh hòa giải vụ tranh chấp giữa vị Trần Hữu Nghĩa và bốn Đạo địa phương.

Huấn lệnh số 109/HL đề ngày 6-10 Canh Tuất (9-11-1970) giao cho TTTDN, CTĐ kiêm T.Q.T.V và Bảo Thế hiệp cùng Hành Chánh Đạo địa phương để lo việc giải tỏa số người chiếm đất nhà bất hợp pháp ở vùng chợ Long Hải.

Thánh thư số 243 đề ngày 13-8 Nhâm Tý (29-9-1972) của Ngài Hiến Pháp lo nhiệm vụ đến nơi Địa Linh Động

khuyến khích Chức Việc bốn Đạo nơi này thi hành nghiêm chỉnh Thánh Lệnh số 59/Thiên Cung Liêng đề ngày 11-7 Nhâm Tý (19-8-1972).

Suốt thời gian này gần 4 năm, từ ngày được Đức Lý Giáo Tông và Hội Thánh giao phó trách nhiệm quan trọng an ninh trật tự nơi nội ô Thánh Địa đã đem hết khả năng sáng kiến và thiện chí tổ chức cơ cấu và kiện toàn 2 cơ quan Thánh Vệ và Bảo Thể trở nên đầy đủ, trang nghiêm và trật tự, huấn luyện có qui củ để bảo vệ Thánh Thể Đức Chí Tôn 1 cách hữu hiệu nên ông được rất nhiều lời khen khích lệ của Hội Thánh.

Ôn lại quãng đời gần 40 năm từ khi ông còn là 1 chiến sĩ phục vụ quốc gia dân tộc và đến khi lãnh nhiệm vụ Đạo, ông đã trải qua chẳng biết bao nhiêu thử thách cam go nguy hiểm mà ông vẫn một lòng kiên ngang hướng về Đạo nghiệp và tận tâm phục vụ Hội Thánh đến hơi thở cuối cùng, ông bị tử thương do chất nổ đối phương nên đã trút linh hồn hồi 4 giờ 30 đêm 16 rạng 17-10 Nhâm Tý (22-11-1972) tại văn phòng hưởng thọ 57 tuổi.

Trước cái chết đau đớn này, Hội Thánh đệ trình công nghiệp hành Đạo của ông lên Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm định phận, được Đức Lý ban ân huệ truy phong thưởng vào hàng Thánh Tử Đạo hồi 20 giờ 30 đêm 17-10 Nhâm Tý (22-11-1972) tại Cung Đạo Đền Thánh.

Hôm nay đứng trước cảnh mất còn, âm dương hưởng lộ trong tình đồng Đạo, trong cảnh đồng thuyền. Hội Thánh, Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu không khỏi ngậm ngùi mến tiếc 1 bạn hữu có đầy trung can nghĩa khí dám quên mình hy sinh hiến xác thân cho Đại nghiệp Đạo.

Giờ đây ông Tổng Thanh Tra đã làm tròn sứ mạng Thiêng Liêng để trở về bái mạng Ngọc Hư Cung, chúng tôi xin nghiêng mình bái biệt lần cuối cùng, tiễn đưa người bạn Đạo trở về Thiên Cảnh và xin để lời phân ưu cùng tang gia bửu quyến.

Trước khi dứt lời xin mời Chúc Sắc, Chúc Việc và toàn Đạo lưỡng phái hướng về Bát Quái Đài thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho anh linh cố Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo, Thánh Tử Đạo Nguyễn Văn Thành được tiêu diêu nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Nay kính

Tòa Thánh ngày 19-10- Nhâm Tý

(24-11-1972)

Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Nhưộng Thanh

(Ấn Ký)

- *(Trích trong Tiểu Sử Tổng Thanh Tra Nguyễn Văn Thành do Quang Minh biên soạn)*

5. TƯỚNG VĂN THÀNH CAO

Ông sinh năm 1924 trong một gia đình điền chủ tại Vĩnh Thạnh, Gò Công, Nam Kỳ. Ông từng tham gia lực lượng Nội Ứng Nghĩa Binh ở xưởng đóng tàu Nitinan do ông Trần Quang Vinh làm chỉ huy với cấp Vệ Úy. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, lực lượng bán vũ trang Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh mặc đồng phục trắng, đội mũ bê-rê, vũ trang bằng gậy tre vọt nhọn tham gia hỗ trợ Nhật đảo chính Pháp tại Sài Gòn. Cuộc đảo chánh thành công, nhưng rồi sau đó Nhật bị bại trận ở thế chiến thứ 2 đành rút về nước.

Pháp quay lại tái chiếm Nam Bộ các nhóm lực lượng vũ trang Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tham chiến tại các mặt trận số 1 và số 2, chiến đấu ở mặt Đông và Bắc Sài Gòn. Tuy nhiên, trước sức mạnh của quân Pháp, các mặt trận nhanh chóng tan vỡ. Nhiều đơn vị vũ trang tan rã, hoặc trở thành những lực lượng quân phiệt cát cứ, không chịu sự chỉ huy thống nhất. Một số chức sắc cao cấp và chỉ huy quân sự Cao Đài đã đưa lực lượng của mình tự rút về Tây Ninh và tự xây dựng các căn cứ để bảo vệ Tòa Thánh Tây Ninh.

Khoảng tháng 11 năm 1946, các chỉ huy quân sự Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh bắt tay hòa hoãn với Pháp. Đức Hộ Pháp sau hơn 5 năm bị đày lưu ở Phi Châu được trả tự do về nước. Lúc này ông Trần Quang Vinh đã thành lập Quân Đội Cao Đài để bảo vệ Đạo. Ông Văn Thành Cao được phong cấp Đại úy và được giữ chức Chỉ huy trưởng một đơn vị Cao Đài đặt bản doanh tại Sa Đéc. Năm 1948, được thăng cấp Thiếu Tá tại nhiệm.

Ngày 7 tháng 6 năm 1951, Đại Tá Trình Minh Thế, bấy giờ đang giữ chức Tham Mưu Trưởng Quân đội Cao Đài, tuyên bố ly khai lực lượng quân đội dưới quyền tướng Nguyễn Văn Thành, đưa các lực lượng dưới quyền vào rừng Bưng Rồ (Tây Ninh), lập chiến khu Bù Lu, với danh nghĩa Mặt Trận Liên Minh Quốc Gia Kháng Chiến, gọi là Liên Minh. Ông cũng đưa quân theo về và được thăng cấp Trung Tá, giữ chức Phó Tổng Tư Lệnh Lực Lượng Liên Minh.

Năm 1954, cựu Thượng Thư Ngô Đình Diệm về nước và được Quốc Trưởng Bảo Đại chỉ định làm Thủ Tướng. Nhằm xây dựng một chính quyền vững chắc ở

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

miền Nam, khả dĩ đối trọng với chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc, với sự hỗ trợ của người Mỹ, Thủ tướng Diệm một mặt quy tụ lực lượng chống Cộng, mặt khác trấn áp các thế lực đối lập. Thông qua trùm tình báo Edward Lansdale, Lực lượng Liên Minh đồng ý hợp tác với chính phủ Ngô Đình Diệm. Ngày 13 tháng 2 năm 1955, Lực lượng Liên Minh làm lễ chính thức sát nhập vào Quân đội Quốc gia Việt Nam, Tư lệnh Trình Minh Thế được thăng cấp Thiếu Tướng, ông Văn Thành Cao được thăng cấp Đại Tá. Ngay sau buổi lễ, ông trở về Đồng Tháp để tổ chức lại các đơn vị dưới quyền.

Ngay sau khi sát nhập, Thủ tướng Diệm đã điều động các đơn vị Liên Minh phối hợp với quân chính phủ tấn công các lực lượng vũ trang đối lập. Ngày 3 tháng 5 năm 1955, khi đang ngồi trên xe Jeep chỉ huy tiến quân qua cầu Tân Thuận, tướng Trình Minh Thế bất ngờ tử trận. Thủ tướng Diệm lập tức truy thăng tướng Thế lên Trung Tướng, ông Văn Thành Cao được thăng cấp Thiếu Tướng và được cử giữ chức Tổng Chỉ Huy Lực lượng Liên Minh thay tướng Thế.

DƯỚI CHÍNH THỂ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Sau khi chính thể Việt Nam Cộng hòa được thành lập, ông vẫn được chính phủ trọng dụng, được cử làm Chỉ huy trưởng Chiến dịch Bình định Miền Đông (đặt bản doanh tại Tây ninh), nhằm dứt điểm xu hướng ly khai của các chức sắc cao cấp Cao Đài Tây Ninh. Ngày 19 tháng 2 năm 1956, ông chỉ huy Lực lượng quân Chính phủ tiến vào Tòa Thánh Tây Ninh. Trước đó, ngày 16 tháng 2, Đức Hộ Pháp đã cùng một số chức sắc thân tín sang tạ

nạn chính trị ở Campuchia.

Ngô Đình Diệm mượn danh Văn Thành Cao và Đại Úy Quy điều động các đơn vị Cao Đài Liên Minh về Tây Ninh khủng bố, phong tỏa Tòa Thánh, bắt giam chức sắc Thiên Phong và tín đồ cùng bao vây Hộ Pháp Đường, để chặn lối đổi đầu của những tiểu đoàn Cao Đài không chấp nhận Quốc Gia hóa và thị uy như một thông cáo nhằm thách đố Đạo Cao Đài.

Năm 1960, ông được cử giữ chức Giám đốc sở Khảo cứu phân Du kích chiến (*Phòng Nghiên cứu Du kích chiến*). Đến trung tuần tháng 2 năm 1961, ông được cử làm Đại biểu Chính phủ đơn vị Miền Đông Nam Phần. Ngày 23 tháng 3 năm 1962, chính quyền Tổng thống Diệm phát động chính sách Ấp Chiến Lược. Chương trình được thực hiện thí điểm tại 5 ấp ở Bến Cát (Bình Dương) với tên gọi Chiến dịch Bình Minh (Sunrise), với người phụ trách là Trung tá Albert Phạm Ngọc Thảo. Ông được cử làm Chỉ Huy Trưởng của chương trình.

Trong cuộc đảo chính năm 1963, ông không tham dự vào âm mưu đảo chính và cũng không giữ một vai trò nào.

Do sự can thiệp của các lãnh tụ Phật giáo, đứng đầu bởi Thượng tọa Thích Tâm Châu, ngày 6 tháng 6 năm 1966, ông cùng 9 chính khách dân sự khác được tham gia các cuộc họp của Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia.

Thượng tuần tháng 6 năm 1973, ông được cử giữ chức Tổng cục phó Tổng cục Chiến tranh Chính trị và ở chức vụ này cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

1975

Sau ngày 30 tháng 4, ông trở về nhà và đến ngày 3 tháng 5 ông ra trình diện chính quyền mới. Sau đó, ông bị đưa đi lưu đày cải tạo cho đến ngày 12 tháng 2 năm 1988 mới được trả tự do.

Ông được xuất cảnh theo diện H.O do Chính phủ Hoa Kỳ bảo lãnh và định cư tại Houston, Hoa Kỳ.

■ *(Nguồn trích từ Wikipedia)*

6. TƯỚNG TRẦN MINH THỂ (1922–1955)



Trần Minh Thể sinh ở tỉnh Tây Ninh trong một gia đình theo đạo Cao Đài. Theo Phòng Nhì Pháp thì cha ông

tên là Trình Trung Vinh, tuy nhiên nguồn khác lại cho biết cha ông là Trình Thành Quới, mang phẩm Lễ Sanh trong Đạo Cao Đài, ngoài đời là một thương gia phát đạt.

Gia đình họ Trình chuyển từ Bình Định vào miền Nam từ đầu thế kỷ 19 và đổi họ từ Trịnh sang Trình, theo gia đình ông là để tránh sự trả đũa của nhà Nguyễn với những người theo Tây Sơn.

Do sinh trưởng trong một gia đình có thể lực, Trình Minh Thế được hưởng sự giáo dục tốt hơn rất nhiều người Việt đương thời nói chung. Ông tốt nghiệp tiểu học (Certificate of Primary Education), nhưng sau bị đuổi học vì tội ngang ngạnh, bướng bỉnh.

THỜI KỲ 1940–1954

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Nhật tiến vào Đông Dương. Phản ứng trước tình hình phong trào chống Pháp càng ngày càng gia tăng, toàn quyền Đông Dương là Đô đốc Decoux hành động quyết liệt. Ông ta cho đóng cửa một số nơi thờ tự của Cao Đài, ngày 26 tháng 8 năm 1940 cho đóng cửa Tòa Thánh Tây Ninh. Ngày 27 tháng 7 năm 1941, nhiều lãnh đạo của Cao Đài, kể cả Đức Hộ Pháp Hộ cũng bị bắt giữ và bị lưu đày sang Madagasca Phi Châu.

Tháng 2 năm 1943, Nhật giúp vị Phối Sư Cao Đài là Thượng Vinh Thanh (thế danh Trần Quang Vinh) mở lại Thánh Thất Cao Đài tại Sài Gòn. Để đáp lại, Cao Đài hợp tác tích cực với Nhật, Phối sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) kêu gọi thanh niên Cao Đài xung phong vào làm việc cho xưởng đóng tàu Nitinan. Số người này sau giờ làm việc được huấn luyện quân sự. Nhờ vậy mà

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Trình Minh Thế được huấn luyện quân sự trong trường sĩ quan của Hiến binh Nhật, khi Nhật bắt đầu sử dụng lực lượng vũ trang Cao Đài. Tới năm 1945, ông trở thành một sĩ quan của lực lượng quân sự Cao Đài.

Được sự bảo trợ của Nhật, Phối Sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) tổ chức lực lượng vũ trang gồm 3.000 người, tiếng là theo chỉ thị của Hoàng thân Cường Để. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, lực lượng Cao Đài mặc đồng phục trắng, đội mũ bê-rê, vũ trang bằng gậy tre vọt nhọn tham gia hỗ trợ Nhật đảo chính Pháp. Thủ lĩnh quân sự của Cao Đài là tướng Trần Văn Thành tuyên bố Hoàng Thân Cường Để chỉ thị thành lập lực lượng vũ trang Cao Đài liên minh với Nhật Bản để chống Pháp. Không có tài liệu cho biết cụ thể hoạt động của Trình Minh Thế trong thời gian này, nhưng có thể cho rằng thời kỳ này Trình Minh Thế đã gia nhập lực lượng vũ trang Cao Đài và tích cực hợp tác với Nhật.

Tháng 11 năm 1946, cùng với lực lượng Cao Đài, Trình Minh Thế bắt tay hòa hoãn với Pháp và nhanh chóng thăng tiến. Trong khoảng thời gian từ năm 1946–1948, Trình Minh Thế từ Trưởng Phòng tác chiến khu vực Bến Cầu trở thành Tổng Chỉ Huy khu Miền Đông. Trong vòng 5 năm Trình Minh Thế đã trở thành Tham Mưu Trưởng Quân Đội Cao Đài.

Tháng 1 năm 1948, Trình Minh Thế ly khai lần thứ nhất, nhưng quay lại chỉ sau 48 giờ. Ông thành lập đội quân xung kích Hắc Y, mặc quần áo bà ba đen, sau trở thành đồng phục cho tất cả dân quân Liên Minh. Bộ quần áo bà ba đen sau này trở thành biểu trưng cho lực lượng Việt Cộng khi quân Liên Minh tan rã. Đầu năm

1949, Trình Minh Thế đưa lực lượng của mình từ các tỉnh Miền Đông về Tây Ninh để ủng hộ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, rồi sau đó được phong hàm Thiếu tá.

Trên thực tế, hoạt động chống Việt Minh của Trình Minh Thế có hiệu quả đáng ngờ. Chẳng hạn ngày 17 tháng 2 năm 1950, Trình Minh Thế cung cấp cho lực lượng Việt Minh tại Trảng Bàng vũ khí để tấn công một đoàn xe của Pháp, ông cũng gửi đại diện đến các cuộc họp của Việt Minh tại Long Thành ngày 30 tháng 4 và Đồng Tháp Mười ngày 14 tháng 6 năm 1950, ngoài ra, Trình Minh Thế còn lớn tiếng công kích Pháp. Các vụ đụng độ giữa quân Liên Minh và Việt Minh chỉ gây ra những tổn thất nhỏ, phần nhiều giới hạn trong việc giành giật lương thực, ngũ cốc của hai phe. Một lý do được nêu ra, có thể là do lực lượng của Trình Minh Thế chỉ có giới hạn, không phải là đối thủ của Việt Minh. Dù sao, hoạt động của Trình Minh Thế cũng giúp cho Tòa Thánh Tây Ninh tránh được các cuộc tấn công của lực lượng Việt Minh.

Tháng 6 năm 1951, Trình Minh Thế chính thức rời khỏi hàng ngũ Quân Đội Cao Đài với chừng 2.000 người của mình và thành lập lực lượng riêng, lấy tên là Liên Minh, chủ trương chống cả Việt Minh và Pháp. Cha và anh của ông cũng thành lập lực lượng vũ trang trong Liên Minh, về sau hai người bị giết khi đụng độ với lực lượng Việt Minh. Tuy nhiên, cũng có tin cho rằng ông Trình Thành Quới chết vì trúng mìn do chính lực lượng Liên Minh đặt phòng vệ quanh doanh trại.

Tháng 8 năm 1953, quân Pháp mở cuộc tấn công vào căn cứ của Trình Minh Thế, sử dụng một tiểu đoàn sơn cước Nùng tinh nhuệ. Quân Liên Minh phải tránh vào

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

các hang động ở núi Bà Đen. Về sau Trình Minh Thế phải dời sở chỉ huy về núi Heo. Tới năm 1954, Liên Minh đã mở rộng địa bàn hoạt động về phía tây-nam, tới tận sông Cửu Long. Lực lượng của họ được chia làm nhiều tiểu đoàn, quân số có lẽ vào khoảng 2.500 người.

THỜI KỲ 1954–1955

Thời kỳ đầu năm 1954, khi nội bộ Cao Đài còn đang ngấm ngấm tranh giành ảnh hưởng, thế lực với nhau, thì Pháp thua trận Điện Biên Phủ. Chính phủ Mỹ không muốn Việt Nam thống nhất dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, nên quyết định can thiệp, hỗ trợ *lực lượng thứ ba*. Cố vấn quân sự Mỹ là Edward Lansdale, người chịu trách nhiệm hỗ trợ chính phủ Ngô Đình Diệm, đàm phán với Trình Minh Thế về việc sử dụng lực lượng vũ trang của ông ta để hỗ trợ cho Thủ tướng Diệm và Quân đội Việt Nam Cộng hòa. Chính phủ Ngô Đình Diệm dành ra 5 triệu quan (piastre) cho Liên Minh, để thu xếp định cư cho 10.000 người tị nạn ở khu vực Tây Ninh.

Thông qua Lansdale, Mỹ tiếp tục tài trợ cho Trình Minh Thế và các nhóm Cao Đài khác. Tuy nhiên, do chính phủ Đệ nhất Cộng hòa còn yếu ớt, nên nhiều chỉ huy các phe nhóm vũ trang tuyên bố chống lại chính phủ Ngô Đình Diệm và tổ chức đảo chính. Thời gian này, khó xác định được Tướng Thế trung thành với ai, và cũng khó xác định được liệu chính phủ Mỹ có ủng hộ Ngô Đình Diệm chống lại phe nổi loạn. Một số người cho rằng Tướng Thế có thể là một lựa chọn khả dĩ để thay thế Ngô Đình Diệm. Tuy nhiên khi lực lượng Liên Minh tiến vào Sài Gòn, thì có lẽ đó là để đáp lại lời kêu gọi vào phút cuối cùng của

Lansdale ủng hộ Ngô Đình Diệm.

Tháng 9 năm 1954, Lansdale phát hiện ra tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam Cộng hòa, đang tiến hành âm mưu lật đổ Ngô Đình Diệm. Cùng lúc, quân Pháp phong tỏa các lực lượng Cao Đài định tiến vào Sài Gòn giải nguy cho Ngô Đình Diệm. Cuộc đảo chính bị thất bại khi Lansdale mua chuộc được các sĩ quan cấp dưới của tướng Hinh đi nghỉ mát, thiếu những thuộc hạ cốt cán này, cuộc đảo chính không thể tiến hành được.

Đầu năm 1955, Đại sứ quán Mỹ dành ra một ngân khoản bí mật, ước tính khoảng 2 triệu dollar để thuyết phục Trình Minh Thế gia nhập chính phủ. Ngay cả các khoản chi chính thức cho Trình Minh Thế cũng rất đáng kể, như ngân sách dành cho lực lượng vũ trang bỏ ra 108.000 dollar để chi cho Trình Minh Thế. Số tiền Lansdale bỏ ra để mua chuộc các chỉ huy giáo phái lên đến 8,6 triệu dollar, còn nếu tính cả số tiền Ngô Đình Diệm bỏ ra thì tổng cộng có đến 12 triệu dollar đã được chi cho 246 chỉ huy giáo phái.

Ngày 13 tháng hai năm 1955, quân lính của Trình Minh Thế chính thức sát nhập vào quân đội Việt Nam Cộng hòa, còn Trình Minh Thế nhận hàm Thiếu Tướng, dẫn quân Liên Minh diễu hành vào Sài Gòn. Trình Minh Thế điều động 15.000 quân Cao Đài về Tòa Thánh Tây Ninh như lực lượng dự bị, còn mình dẫn phần lớn lực lượng của mình gồm 2.500 người về gia nhập quân đội Việt Nam Cộng hòa như thỏa thuận với Ngô Đình Diệm.

CÁI CHẾT



Mộ Trình Minh Thế tại núi Bà Đen

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 tới tháng 5 năm 1955, tình hình tại Sài Gòn trở nên rất căng thẳng. Mâu thuẫn gay gắt về cả quyền lực chính trị lẫn kinh tế khiến đưng độ vũ trang giữa phe chính phủ và liên minh lực lượng vũ trang giáo phái cùng Bình Xuyên là khó tránh khỏi. Tổng thống Ngô Đình Diệm kiên quyết tiêu diệt lực lượng vũ trang đối lập, còn lực lượng giáo phái nhờ vào sự hậu thuẫn của Pháp cũng quyết không chịu nhượng bộ. Thủ tướng Ngô Đình Diệm đưa vào Sài Gòn các đơn vị trung thành gồm 3 tiểu đoàn Nùng, rồi 2 tiểu đoàn dù dưới quyền đại tá Đỗ Cao Trí. Các đơn vị này cộng vào số binh sĩ của tướng Trình Minh Thế (Cao Đài), đại tá Nguyễn Văn Huệ (Hòa Hảo) và thiếu tá Nguyễn Văn Đầy (Hòa Hảo) làm cho cán quân lực lượng nghiêng về phía quân chính phủ, so độ 4.000–5.000 quân Bình

Xuyên tạt vùng Sài Gòn Chợ Lớn.

Ngày 8 tháng 3 năm 1955, 7 tiểu đoàn quân đội Việt Nam Cộng hòa bắt đầu hành quân tiêu diệt lực lượng đối lập là đảng Đại Việt tại Quảng Trị, và tới ngày 25 tháng 3, quân dù mở cuộc tấn công vào phe đối lập tại Sài Gòn, nhưng Cao ủy Pháp là tướng Paul Ely cùng tướng Lawton Collins (Mỹ) gây sức ép buộc quân chính phủ phải ngưng chiến. Tuy nhiên, thế lực của quân chính phủ được củng cố lên nhiều khi ngày 29 tháng 3, tướng Nguyễn Thành Phương, tư lệnh các lực lượng Cao Đài tuyên bố ủng hộ chính phủ. Tình hình căng thẳng giữa hai bên kéo dài, các thỏa hiệp do Pháp và Mỹ làm trung gian đưa ra đều bị hai bên bác bỏ, tới ngày 26 tháng 4, xung đột quân sự bùng nổ trở lại. Quân đội chính phủ nhanh chóng đánh tan sức kháng cự của quân Bình Xuyên, tới cuối tháng 4, quân Bình Xuyên hoàn toàn bị đánh bại, bị đẩy khỏi thành phố, bị quân chính phủ truy kích.

Ngày 3 tháng 5 năm 1955, khi đang ngồi trên xe Jeep chỉ huy tiến quân qua cầu Tân Thuận, tướng Trình Minh Thế bị một viên đạn carbin bắn tía bắn vào sau gáy. Vụ giết người này không bao giờ được làm sáng tỏ, một số người đổ lỗi cho phía Pháp (vì họ đã thể giết cho bằng được Trình Minh Thế trong suốt nhiều năm), trong khi một số người cho rằng chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã làm việc này. Hoàn cảnh cái chết của ông cũng gây nhiều tranh cãi, khi có nhiều thông tin khác nhau, thậm chí đối lập nhau về thời gian, địa điểm, vết thương gây nên cái chết của ông. Sau khi chết, tên ông được đặt cho con đường dọc suốt Quận 4 Sài Gòn cho tới năm 1976, nay là đường Nguyễn Tất Thành.

III. NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRONG QUÂN ĐỘI

Con trai Trình Minh Thế là Trình Minh Sơn cư ngụ ở Canada khi trả lời báo Asia Times cho rằng cha mình bị giết bởi một khẩu súng lục chìa vào gáy. Ông cũng cho biết Trình Minh Thế đã bị bắn hai phát, chứ không phải một như thông tin chính thức mà giới truyền thông Việt Nam Cộng hòa đưa ra lúc bấy giờ. Ông cho rằng cha mình đã bị ám sát bởi chính quyền Ngô Đình Diệm để ngăn chặn khả năng ông trở thành phe đối lập với chính quyền.

Trong một đàn cơ tại Tây Ninh đêm 11 tháng 8 âm lịch năm Ất Mùi 1955, Tướng Thế có về cơ cho bài thi như sau:

*Lỡ bước qua sông chẳng kịp dò,
Chí cao khéo định khỏi phiền lo.
Anh hùng định thế chưa an thế,
Chỉ tiếc mài râu chẳng vẹn trò.*

- *(Nguồn tham khảo từ Wikipedia và một số tài liệu khác)*

IV. KẾT LUẬN

DẠO CAO ĐÀI ĐƯỢC THÀNH LẬP TỪ NĂM 1925 VỚI TÔN CHỈ LÀ TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI HIỆP NHỨT. Là thời kỳ thứ ba để phổ độ và cứu rỗi nhơn sanh vào con đường Đạo đức. Việc thành lập Quân Đội Cao Đài là việc bất khả kháng, nó xảy ra trong một hoàng cảnh đặc biệt với mục tiêu ban đầu là bảo vệ nền Đạo khỏi phải chịu sự đàn áp của thực dân Pháp, từ một đoàn Nội Ứng Nghĩa Binh chỉ có vũ khí thô sơ tầm vong vạt nhọn dần dần trở thành một lực lượng lớn mạnh có tầm ảnh hưởng bao trùm cả khu vực Miền Nam Việt Nam.

Khi Đức Hộ Pháp được trả tự do từ Madagascar về nước thì Quân Đội đã được thành lập rồi, Đức Ngài từng nói: *“Quân Đội không có một phần công lý bị tiêu diệt, mà có Quân Đội là một áp bức bất công không chi bì kịp. Nó là Thánh mà cũng là phàm, cái Thánh ấy bị đời lợi dụng để làm mạnh cái phàm lực của họ”*. Sau một thời gian hình thành và phát triển, cuối cùng Đức Ngài giải tán Quân Đội, kêu gọi các tướng lĩnh và quân nhân lựa chọn, ai muốn theo con đường binh nghiệp thì theo, ai muốn quay về con đường Đạo thì đi, từ đây trong Đạo Cao Đài không còn Quân Đội nữa. Một số người có tâm Đạo đã rũ bỏ áo quân nhân mà trở về phục vụ nhơn sanh, nhưng cũng có một số người vì ham danh vọng hay vì một lý do nào đó vẫn ở lại Quân Đội, hiển nhiên lúc nầy Quân Đội đã được quốc gia hóa không còn là Quân Đội của Đạo Cao Đài nữa.

IV. KẾT LUẬN

Cái công của Quân Đội Đạo Cao Đài đã được Đức Hộ Pháp nhận xét:

1. **Đối với Đạo:** *Quân Đội Cao Đài là tiêu biểu cho sự công bình và nhân Đạo, đã nêu cao ngọn cờ như nghĩa và thi hành đúng sứ mạng Thiêng Liêng.*
2. **Đối với quốc dân:** *Quân Đội Cao Đài đã giải phóng cho nhiều đồng bào sống dưới gông kềm độc tài, lập trật tự an ninh cho dân chúng.*

Đến thời XHCN, chánh quyền lại đổ lỗi cho Đạo Cao Đài thành lập Quân Đội chỉ để làm tay sai cho Pháp, Mỹ... Họ quên rằng chính Quân Đội Đạo Cao Đài đã góp công vào việc giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của Thực Dân Pháp.

Khi Đức Hộ Pháp giải tán Quân Đội, Đức Lý có giảng cơ cho bài thi như sau:

*Giải tán quân nhân thật phép màu,
Kỳ Sơn Phụng gáy nghiệp qui Châu.
Non sông đượm vẽ màu tươi thắm,
Hồng Lạc thay lông đẹp áo châu.
Rõ mặt lập đời gương Giáo Chủ,
Nên hình cứu thế đức Jesus.
Nụ cười kẻ đại lãng xăng mùa,
Thánh đức đành đem đổi hận sầu.*

Nhắc đến Đạo Cao Đài người ta còn nhắc đến một đội quân hùng hậu nữa do ông Cao Triều Phát chỉ huy, đã được chính quyền XHCN công nhận là có công với đất nước. Nhưng đối với người tín hữu Đạo Cao Đài vùng Tòa Thánh Tây Ninh thì chỉ xem nhánh đó là một nhánh của Chi Phái nên chúng tôi không đi chi tiết về đội quân này.

Công và tội của Quân Đội khi đọc qua tài liệu này chúng ta đều đã biết rồi, cái quan trọng bây giờ của mỗi tín hữu Đạo Cao Đài là phải giữ gìn những gì mà các bậc tiền bối đã dày công xây dựng. Theo lời tiên tri của Đức Chí Tôn đã chọn nước Việt Nam nhỏ bé sau này sẽ làm lãnh Đạo cả thế giới: ***“Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc, mà sau lãnh Đạo mới kỳ tài”***. Đức Chí Tôn đã chọn vùng Thánh Địa Tây Ninh làm Đền Thờ Ngài, rồi đây khi Đạo đã được hình thành và phát triển rộng khắp trên toàn thế giới, người hành hương ở khắp Năm Châu sẽ đổ dồn về Thánh Địa Tây Ninh, chúng ta sẽ có dịp trở tài hướng dẫn họ, cho họ biết để đạt được những thành quả hôm nay các vị tiền bối đã trải qua biết bao lăm nhọc nhằn.

Tĩnh Tâm

(sưu tầm và đánh máy xong 9-12-2016)

PHỤ LỤC

XIN QUÍ VỊ XEM THÊM MỘT SỐ CÔNG VĂN VÀ HÌNH ẢNH VỀ QUÂN ĐỘI CHÚNG TÔI ĐÃ SƯU TẦM ĐƯỢC, RẤT MONG TIẾP NHẬN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA QUÍ VỊ CHO QUYỂN SÁCH NÀY ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ HƠN.

1. BIÊN BẢN BUỔI HỌP CỦA CÁC SĨ QUAN BỘ THAM MƯƠ QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI TẠI TỔNG HÀNH DINH (NGÀY 25-2-1949 LÚC 20 GIỜ)

Chủ tọa: Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thành

Hội viên hiện diện:

– Đại Tá: Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Văn Kiệt, Trình Minh Thế.

– Thiếu Tá: Phan Tấn Phát, Lê Văn Tất, Nguyễn Thái, Nguyễn Thành Danh, Trần Ngọc Mỹ, Nguyễn Văn Tý.

– Đại Úy: Nguyễn Kim Vinh, Cam Văn Tỵ, Võ Văn Năng, Cao Văn Kiên, Phan Văn Thảo, Lê Văn Ngưu, Nguyễn Văn Phú, Phạm Văn Truyện, Trần Văn Thoại.

– Giáo Sĩ: Nguyễn Văn Tý

MỤC TIÊU CUỘC HỌP

Hoạch định thái độ của QĐCĐ, trong khi chờ đợi sự thực hiện các nguyện vọng của Đức Hộ Pháp đã bày tỏ trong thư số 147, đề ngày 16-2-1949 gửi ông Cao Ủy Pháp ở Đông Dương.

Sau khi trao đổi ý kiến, các hội viên hiện diện đồng

thanh quyết định áp dụng những thể thức sau đây cho lực lượng Cao Đài.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bảo vệ dân chúng trong các khu vực QĐCĐ chiếm đóng.
2. Bảo vệ như thường ngày tất cả các đoàn xe hộ tống.
3. Thường xuyên tuần tiễu trong các khu vực nói trên để canh phòng những trục giao thông, đường lộ, đường rầy, đường sông v.v...
4. Không tham gia các cuộc hành quân càn quét ngoài khu vực đóng quân của QĐCĐ. (Giữ thể thủ tránh tấn công). Những kẻ phá rối trong các khu vực ấy sẽ bị quân lực trừng phạt.
5. Biện pháp tương tự hỗ trợ song phương sẽ áp dụng trong trường hợp quân đội Pháp bị tấn công khi hành quân tuần tiễu hay hành quân liên lạc, hay chuyên chở trong khu vực chiếm đóng của QĐCĐ.
6. Quân Đội Cao Đài không tham gia bất cứ cuộc hành quân nào càn quét và đón bắt nào của Quân Đội Pháp.

Bãi hội lúc 24 giờ

Tòa Thánh Tây Ninh ngày 15-2-1949

Chủ Tọa

(ký tên)

NGUYỄN VĂN THÀNH

2. KIẾN NGHỊ CỦA MẶT TRẬN THỐNG NHẤT TOÀN LỰC QUỐC GIA

Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia

Chủ Tịch Đoàn

KIẾN NGHỊ

Gởi ông Thủ Tướng Chánh Phủ Việt Nam.

– Xét vì tình thế nước nhà đang hồi nghiêm trọng cần đến sức chiến đấu của Toàn Lực Quốc Gia mới mong cứu nguy được Tổ Quốc.

– Xét vì nhân dân Việt Nam đang đòi hỏi một chánh quyền liên hiệp quốc gia dân chủ và lành mạnh để lãnh Đạo dân tộc vượt qua khó khăn này.

– Xét vì ngôi điếm nhiên tọa thị trong lúc nước nhà nghiêng ngửa là một trọng tội đối với Tổ Quốc và tiền nhân.

CHÚNG TÔI QUYẾT ĐỊNH

1) Xây dựng một chánh quyền liên hiệp quốc gia và lành mạnh.

2) Để đạt ý kiến nầy lên Thủ Tướng Ngô Đình Diệm yêu cầu trong thời gian 4 ngày, cải tổ toàn diện nội các hiện hữu để thay thế vào một nội các mới với sự thỏa thuận của Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia.

Tây Ninh ngày 20-3-1955

Ký tên:

Đức Hộ Pháp: Phạm Công Tắc

Trung Tướng: Trần Văn Soái

Thiếu Tướng: Lê Văn Viễn

Thiếu Tướng: Lâm Thành Nguyên

Thiếu Tướng: Trình Minh Thế

Thiếu Tướng: Lê Quang Vinh

(Lời phê của Thiếu Tướng Trình Minh Thế: Tôi là Thiếu Tướng Quân Đội Quốc Gia, cố nhiên không có quyền làm chánh trị. Nhưng vì nhận rõ nguy cơ của dân

tộc, tôi tán thành bản quyết nghị này).

3. THƠ ĐỨC HỘ PHÁP ĐỀ NGHỊ HƯU CHIẾN (SỐ 115)

Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Kính gửi ông Cao Ủy Pháp ở Đông Dương *Saigon*

- Tướng Blaijot, Tư Lệnh Quân Đội Viễn Đông Pháp *Saigon*
- Tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ Tướng Chánh Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam *Hanoi*
- Tướng Delatour, Tư Lệnh Quân Đội Pháp Miền Nam Đông Dương *Saigon*
- Ông Chủ Tịch Trần Văn Hữu, Tổng Trấn Nam Phần Việt Nam *Saigon*

Quý Ông,

Ba năm trôi qua, dân tộc Việt Nam không ngớt tiếp tục chiến đấu cho độc lập và thống nhất quốc gia. Phía người Pháp họ vẫn không từ bỏ khí giới chống lại nguyện vọng của người bản xứ ở Việt Nam mà chính nước Pháp đã nhìn nhận chánh đáng, và hai bên nhìn nhận như đối địch đã thấu hoạch toàn là sụp đổ và tàn phá, oán ghét và thù hận, chết chóc và đau khổ. Hơn nữa một ý thức hệ ngoại lai xui khiến du nhập đất nước và khéo léo thâm nhiễm từ óc ngây thơ và vô ý thức của dân chúng, cốt yếu làm sai lạc các tình cảm ái quốc và tập trung tình cảm ấy hướng theo một cuộc tranh đấu bè phái, ngõ hầu phụng sự những kẻ mưu toan chinh phục thế giới bằng cách đảo lộn thế giới.

Từ đó nảy sinh sự phức tạp của vấn đề Việt Pháp, Mặc dầu người ta biết đầu dây mối nhợ của sự phức tạp này.

Vậy nước Pháp trở thành bất lực trước tình hình như thế hay sao?

Phải chăng nước Việt Nam không ý thức được vận mạng quốc gia dân tộc của mình?

Tuy nhiên đó là hai quốc gia được thế giới nhìn nhận lý tưởng nhất với chiều hướng duy tâm cao độ, kích động cả hai trong mọi cảnh ngộ.

Với ảnh hưởng tâm linh và tình thương nhân loại, Đạo Cao Đài đã toan tính sẵn bước theo đường lối hòa giải tất cả phe phái và đeo đuổi sở hành của mình đang tạo dựng cho được tình hòa thuận huynh đệ giữa hai dân tộc xung đột nhau.

Riêng phần Bản Đạo hy vọng được Đấng Thượng Đế toàn năng hộ trì góp sức mọn vào quyền lợi chung trong năm Kỷ Sửu sắp đến và Bản Đạo sẽ dành những ngày tết đầu năm cho lối cầu nguyện long trọng.

Hơn nữa Bản Đạo kêu gọi thiện chí của toàn thế giới cầm quyền trong nước đang thực hiện một cuộc ngừng bắn của tất cả các lực lượng quân sự Pháp cũng như Việt Nam trong khi chờ đợi một thỏa ước tương lai.

Mặt khác Bản Đạo sung sướng lưu ý Quý Vị rằng: Nhiều đoàn thể kháng chiến đã đệ trình Bản Đạo những đề nghị qui thuận chánh nghĩa quốc gia Việt Nam. Họ cầu xin Bản Đạo trực tiếp bảo vệ và Bản Đạo sẽ đơn phương nhận trách nhiệm đối với họ.

Vấn đề các đương sự nêu lên ngoài ý chí của Bản Đạo nên Bản Đạo đệ trình Quý Vị thẩm xét để quyết định hữu ích.

Đã đến lúc chấm dứt hậu quả tai hại của chiến cuộc,
Bản Đạo ước mong mãnh liệt chư Quý Vị hồi đáp để Bản
Đạo khả dĩ giúp ích cho Quý Vị.

Xin trân trọng kính chào Quý Vị.

Tòa Thánh ngày 17-1-1949

(Ký tên và đóng dấu)

PHẠM CÔNG TẮC

Sao y nguyên văn:

Bảo Thế

Thừa Quyền Hộ Pháp

*(Có bản Pháp Văn đính kèm nhưng do người đánh
máy không thạo Pháp ngữ nên có dịp khác sẽ bổ sung sau).*

4. THƠ CỦA ĐỨC HỘ PHÁP XIN HƯU CHIẾN VÀ TRẢ KHÍ GIỚI

Hộ Pháp Đường

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Văn Phòng

Nhị Thập Tứ Niên

Số: 147

Tòa Thánh Tây Ninh

Lược dịch bức thơ số 147 đề ngày 16-7-1949 của
Đức Hộ Pháp gửi cho:

- Quang Thượng Sứ Pháp ở Đông Dương *Saigon*
- Quan Đại Tướng Blaijol, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Pháp ở Đông Dương *Saigon*
- Quan Thiếu Tướng Nguyễn Văn Xuân, Thủ Tướng Chánh Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam *Hanoi*
- Quan Thiếu Tướng De Latour, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Pháp Nam Phần Việt Nam *Saigon*
- Quan Tổng Trấn Trần Văn Hữu, Nam Phần Việt Nam *Saigon*

Kính Quý Ngài,

Trong bức thư số 115 đề ngày 17 tháng giêng 1949 dương lịch, trong đó Bản Đạo trình bày một dự định hưu chiến của đôi bên người Pháp và người Việt Nam.

Bản Đạo xin tuyên ngôn rằng, cái dự định ấy chỉ có tính cách về mặt chánh trị mà thôi, ngõ hầu thúc giục sự ký kết hòa bình mà từ lâu dân tộc Việt Nam vẫn tha thiết đợi chờ, thêm nữa đừng mau chấm dứt cuộc đổ máu vô ích và vô nhân Đạo của người Pháp và người Việt Nam.

Những dự tính của chúng tôi đều không được các nhà đương quyền có trách nhiệm chấp thuận và chỉ trả lời bằng cách thủ khẩu như bình.

Đã thế những cuộc hành binh tàn sát sanh mạng, khủng bố dân lành và phá hoại tài sản vẫn tiếp diễn mãi. Còn trọng hệ hơn nữa là tước khí giới bất hợp pháp những binh sĩ ở các đồn tự vệ của chúng tôi trong tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Cần Thơ. Những cuộc giải giới này minh chứng một cách rõ rệt công khai ý định của nhà binh Pháp muốn tuyệt giao với chiến sĩ và Đạo Hữu Cao Đài. Làm như thế là xâm phạm đến hiệp ước đã ký kết ngày 8 tháng giêng năm 1947.

Sự trung thành của chúng tôi đối với nước Pháp theo điều kiện trong hiệp ước này đã được nêu cao do hành tàng của quân đội Cao Đài.

Chúng tôi rất tiếc hiện nay nhà đương quyền Pháp trả lại cho chúng tôi một sự bất tín nhiệm mà thôi.

Sự hiện diện những tổ chức quân sự của chúng tôi đã đến giai đoạn không cần thiết nữa.

Chúng tôi xin cho quý Ngài rõ, chúng tôi sẵn sàng giải tán tất cả những tổ chức binh bị của chúng tôi và giao hồi cho nhà binh Pháp tất cả những khí giới đã giao cho chúng tôi.

Chúng tôi sẽ triệt để đứng trung lập, vì đó là lập trường sau này của chúng tôi vậy.

Chúng tôi sẽ để cho nhà binh Pháp được tự do định liệu ngày giờ chúng tôi giao hồi khí giới, ước mong được sớm ngày nào càng tốt ngày nấy.

Kính chào Quý Ngài.

Tòa Thánh ngày 18 tháng 2 năm 1949

(Ký tên)

PHẠM CÔNG TẮC

Lược dịch y bốn chánh:

Bảo Thế thừa quyền Hộ Pháp

LÊ THIÊN PHƯỚC

(Có bản Pháp văn đính kèm, do người đánh máy không thạo Pháp ngữ nên có dịp sẽ bổ sung sau).

5. THƯ TRẢ LỜI SỐ 160/CAB/1 CỦA DE LATOUR GỬI CHO ĐỨC HỘ PHÁP

Văn phòng

Ủy Viên Cộng Hòa Pháp Quốc

Ở Nam Kỳ

Số: 160/5/CAB/1

Saigon, ngày 19 Féurier 1949

Quyền Ủy Viên Cộng Hòa Chánh Phủ

Pháp ở Nam Phần Việt Nam

Thượng thọ Tam Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh

Kính gửi cho Đức Giáo Chủ Cao Đài Tây Ninh.

Kính Ngài,

Tôi tiếp được bức thư của Ngài số 147 ngày 16 tháng 2 dương lịch, và tôi xét từng đoạn từng lời.

Nguyên hôm 17 tháng giêng rồi, Ngài có gởi cho tôi cùng Quan Thượng Sứ và Quan Đại Tướng Blaijot một bức thư bàn về vấn đề có thể qui hiệp về một mối, những lực lượng phiến loạn, mà người ta gọi là lực lượng quốc gia, tôi liền cậy Thủ Tướng Hữu triệu tập một phiên nhóm của Ủy Ban An Ninh và Ngài cũng có dự phiên nhóm ấy.

Ủy Ban An Ninh đã biểu đồng tình thi hành nhiều phương pháp. Đặc biệt hơn hết là ông cựu Thủ Tướng Hoạch phải tiếp tục sở hành của ông, có nhệ vị Trung Tá Freu và Thiếu Tá Savani giúp ông trong các cuộc thương thuyết. Bởi có cho nên không có thơ hồi âm cho Ngài, vì việc ấy ví như đã giải quyết rồi. Tôi xin nói thêm và nhờ Ngài lưu ý rằng những quyết nghị của Ủy Ban An Ninh đều do sự yêu cầu của nhơn viên trong chánh phủ Nam Phần Việt Nam như Quan Thủ Tướng Hữu và Ông Trần Quang Vinh, vị này lại là Chức Sắc lớn trong Đạo Cao Đài.

Hôm nay Ngài xin tôi hưu chiến, nghĩ vì tôi không có đủ quyền quyết định nên đã dâng lên cho quan Thượng Sứ phán xét. Người tỏ ý rất may mắn sẽ hội đàm với Ngài, tùy ý Ngài định bữa nào, kể từ bữa thứ hai 21-2 sắp tới.

Tôi tưởng chẳng nên nhứt quyết điều gì cả, trước khi có cuộc gặp gỡ này, chẳng những với Quan Thừa Sứ mà thôi, mà còn cần phải có với Quan Thủ Tướng Chánh Phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam mà Ngài là một vị Cố Vấn tối cao đó vậy.

Sau này, nếu như Ngài vẫn cương quyết trong ý định

của Ngài thì tôi không ngăn cản chi cả và xin Ngài phân rành cho tôi rõ Ngài sẽ áp dụng những phương sách nào đang đứng ra ngoài vòng chiến đấu. Tôi xin quan tâm rằng quyết định Ngài có thể phản chiếu nguy khốn lại cho đồng Đạo của Ngài, không ai bảo hộ sanh mạng của họ. Vậy thì cần phải minh chánh những phương sách ấy để tránh bớt cái nguy hại cho họ và nhất là các cơ quan Tự Vệ và Thân Binh.

Xin Ngài nhận lời tôi tôn kính Ngài.

(Ký tên)

DE LATOUR

Dịch y bốn Pháp văn:

Bảo Thế

Thừa Quyền Hộ Pháp

LÊ THIỆN PHƯỚC

(Có bản Pháp văn đính kèm, do người đánh máy không thạo Pháp ngữ nên có dịp sẽ bổ sung sau).

6. BẢN TUYÊN NGÔN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP GỬI TỪ PHNOM PENH (30/04/1956)

Trót mười năm khi trở về nước, sau 5 năm hai tháng bị đày lưu nơi hải ngoại.

Bản Đạo đã hết sức lực và tâm não đang nghiên cứu và thi hành các phương pháp bảo vệ phong trào Cách Mạng và giải ách lệ thuộc của Tổ Quốc và giống nòi, lại tìm phương hay bảo thủ tinh thần dân tộc hầu đủ phương Thống Nhất hoàng đồ, tránh nạn Nam Bắc phân tranh, nổi da xáo thịt.

Rủi thay! Khi trở về nước Bản Đạo bị ở trong một cảnh ngộ khó khăn là sự chia rẽ của hai Miền: Nam thì

Quốc Gia, Bắc thì Cộng Sản.

Trong cuộc tranh đấu họ đã gây thù, kết oán với nhau rất nhiều mà khối quân lực của Cao Đài là tay mở màn Cách Mạng đã đảo chánh quyền Pháp Quốc. Bản Đạo khi ấy không có ý định giữ gìn tồn tại Quân Lực Cao Đài, nhưng vì trường hợp tranh đấu đã gây hấn quá kịch liệt giữa khối Quốc Gia và Cộng Sản, nên cả tín đồ của Đạo đã bị khủng bố, tàn sát quá thâm và quá nhiều vì hai lần tên mũi đạn của Pháp và Việt Minh, nên buộc lòng Bản Đạo phải chấp thuận cho quân lực ấy còn tồn tại vì nó đã đứng trong hàng ngũ của khối Quốc Gia và trong phận sự thiêng liêng tranh đấu đặng thực hiện Độc Lập.

Sau cuộc hội đàm cùng Đức Bảo Đại và định cho đức Ngài lãnh phận sự làm trung gian hòa giải đặng đem hòa bình và hạnh phúc lại cho nước nhà trong cuộc hội nghị tại Hồng Kông năm 1949, thì khi đức Ngài về nước chính mình Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng quân đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ quân lực Quốc Gia. Kịp khi đức Ngài đi Pháp mới tạm giao Quân Lực ấy cho Bản Đạo, trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh hai chánh Phủ của Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp Quốc Gia hóa Quân đội Cao Đài, nhưng sự thi hành ấy vẫn kéo dài cho tới ngày chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho chánh phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân đội Cao Đài một cách hợp pháp.

Cốt ý Bản Đạo nói ra đây đặng tỏ cho cả toàn quốc dân hiểu biết rằng Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng

phương pháp đạo đức đặng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi.

Giai đoạn thứ nhất đã qua, đến giai đoạn thứ nhì này, Bản Đạo buộc mình phải xuất ngoại đặng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thể thống nhất Hoàng đồ và chủng tộc là phương pháp Hòa Bình và chung sống.

Vì cơ cho nên cả quân lực nào ngoài quân lực Quân đội quốc gia chánh qui chẳng còn hữu ích chi trong cuộc tranh đấu mới mẻ của Bản Đạo đã để xướng là phong trào tranh đấu Chánh trị Quốc tế mà thôi.

Từ đây bất kỳ khối quân lực nào mượn danh Bản Đạo đặng tổ chức là giả dối.

Vậy toàn cả tín đồ của Đạo và toàn quốc dân Việt Nam chú ý cho lắm, kéo bị kẻ vô tâm mưu mô gạt gẫm. Bản Đạo cầu nguyện Đức Chí Tôn ban hồng ân cho toàn Đạo và toàn Quốc Dân đủ sáng suốt nhận định thời cuộc. Bản Đạo để lời ưu ái nồng nàn cầu hòa bình và cầu hạnh phúc cho đồng bào và tổ quốc.

Phnom Penh ngày 20.03 Bính Thân

(30.04.1956)

Hộ Pháp

Phạm Công Tắc

(Các tài liệu trong phần Phụ Lục trích từ Công Văn Lịch Sử quyển II của Quang Minh)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH QĐCĐ



MỘT SỐ HÌNH ẢNH QĐCĐ



MỘT SỐ HÌNH ẢNH QĐCĐ



Quân Đội Cao Đài
22-02-1953





QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI
Linh Tâm
(Sưu tầm và đánh máy)